LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

12

CỜ LAU VẠN THẮNG VƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐẰNG
Biên soạn
LÊ VĂN NĂM
Họa sĩ
NGUYỄN ĐỨC HÒA

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 12: CỜ LAU VẠN THẮNG VƯƠNG

Tái bản lần thứ mười hai

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ "Lịch sử Việt Nam bằng tranh" thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Nguyễn Đức Hòa

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Cờ lau Vạn Thắng Vương / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Lê Văn Năm biên soạn ; họa sĩ Nguyễn Đức Hòa. - Tái bản lần thứ 11. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012.
104 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.12).
1. Đinh Bộ Lĩnh, 924-979. 2. Việt Nam — Lịch sử — Triều nhà Đinh, 968-979 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Lê Văn Năm. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.
1. Đinh Bộ Lĩnh, 924-979. 2. Vietnam — History — Dinh dynasty, 968-979 — Pictorial works.

959.7021092 — dc 22
C652

LỜI GIỚI THIỆU

Kể từ khi Dương Tam Kha cướp ngôi nhà Ngô, các nơi không chịu thuần phục, nổi lên cát cứ ở nhiều nơi. Loạn mười hai sứ quân kéo dài hơn 20 năm (944-968) và kết thúc khi Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước, lập ra nhà nước Đại Cồ Việt - nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên trong lịch sử.

Từ một đứa trẻ chăn trâu nơi chốn thôn dã, chàng trai áo vải Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp yên nội loạn bằng tài năng, mưu lược, sáng suốt hơn người. Năm Mậu Thìn (968), Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, tự xưng là Đại Thắng Minh Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Từ đây, nhà Đinh đặt nền móng sáng lập nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên ở nước ta, khẳng định vị thế độc lập, thống nhất, tự chủ của dân tộc ta với Trung Hoa.

Những nội dung trên được truyền tải trong tập 12 của bộ ***Lịch sử Việt Nam bằng tranh "Cờ lau Vạn Thắng Vương"*** *phần lời do Lê Văn Năm biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Đức Hòa thể hiện.*

Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 12 của bộ ***Lịch sử Việt Nam bằng tranh****.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

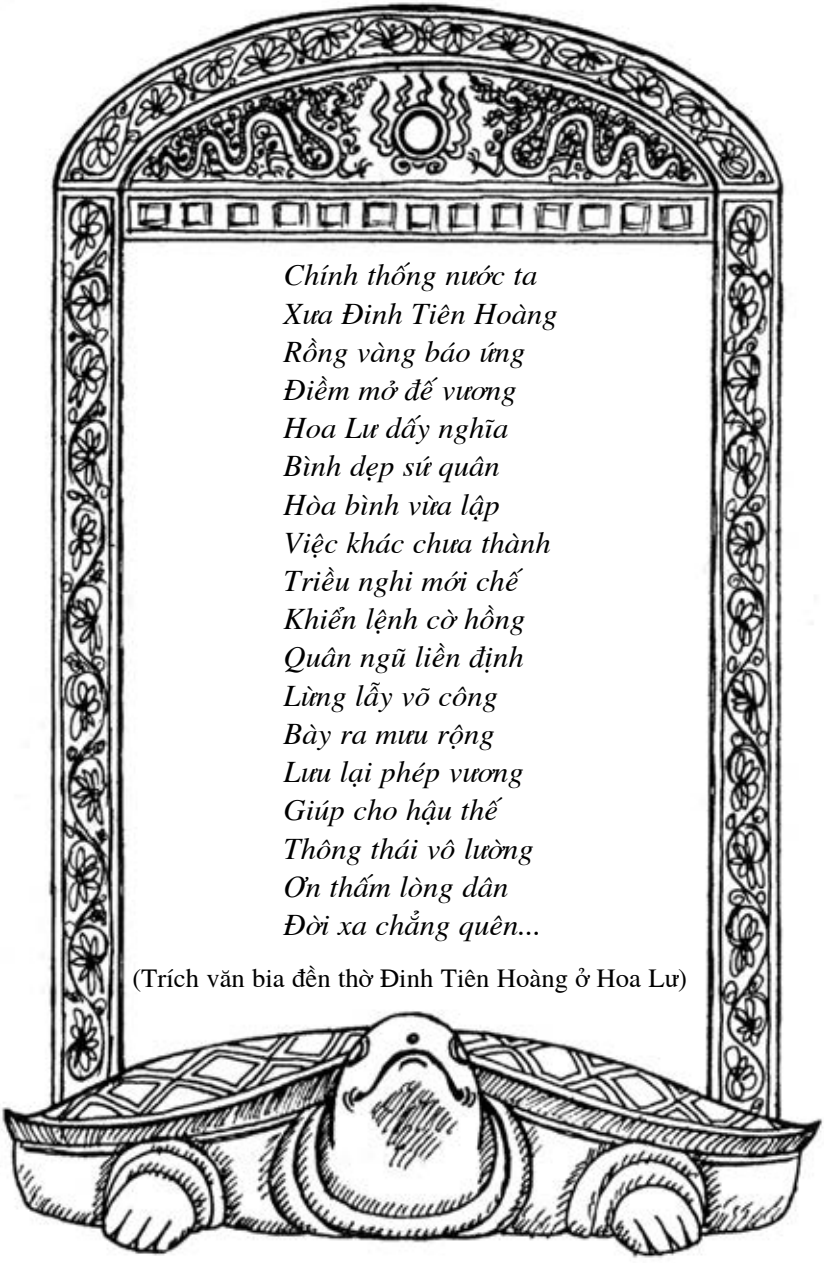

Chính thống nước ta
Xưa Đinh Tiên Hoàng
Rồng vàng báo ứng
Điềm mở đế vương
Hoa Lư dấy nghĩa
Bình dẹp sứ quân
Hòa bình vừa lập
Việc khác chưa thành
Triều nghi mới chế
Khiển lệnh cờ hồng
Quân ngũ liền định
Lừng lẫy võ công
Bày ra mưu rộng
Lưu lại phép vương
Giúp cho hậu thế
Thông thái vô lường
Ơn thấm lòng dân
Đời xa chẳng quên...

(Trích văn bia đền thờ Đinh Tiên Hoàng ở Hoa Lư)

Ở vùng Hoa Lư (nay thuộc làng Đại Hữu, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), họ Đinh là một dòng họ có uy tín lớn, được dân chúng trọng vọng. Có người trong họ được dân chúng tôn làm Hào trưởng đứng đầu một khu vực. Không những thế, nhiều người họ Đinh còn theo giúp Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ và vua Ngô, lập được công lớn trong chiến thắng lừng lẫy tiêu diệt quân Nam Hán.

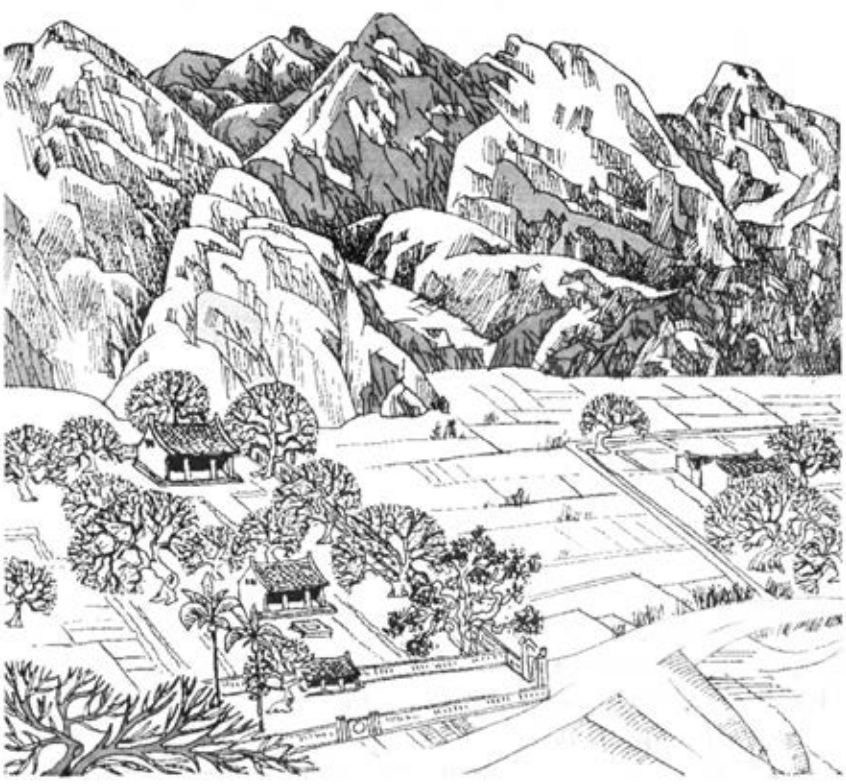

Kiệt hiệt nhất trong số những người đó là Đinh Công Trứ. Ông đã được Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ giao cho chức thứ sử Hoan châu (Nghệ An ngày nay).

Sau khi Ngô Quyền lên ngôi vua, lập nên nhà Ngô, ông vẫn được giao cho trấn nhậm vùng đất ấy.

Đinh Bộ Lĩnh là con của quan thứ sử Đinh Công Trứ. Vào khoảng năm 15 tuổi, cha mất, cậu theo mẹ về Hoa Lư sinh sống. Đây là vùng tiếp giáp dãy núi đá vôi Hòa Bình, cánh đồng bị các vách đá vôi phân chia thành những khu nhỏ như Thung Lau (tức động Hoa Lư), Thung Lá...

Truyền thuyết kể rằng Đinh Bộ Lĩnh thường chơi đùa cùng lũ trẻ chăn trâu ở ba thung: Thung Lau, Thung Lá và Thung Lụi.

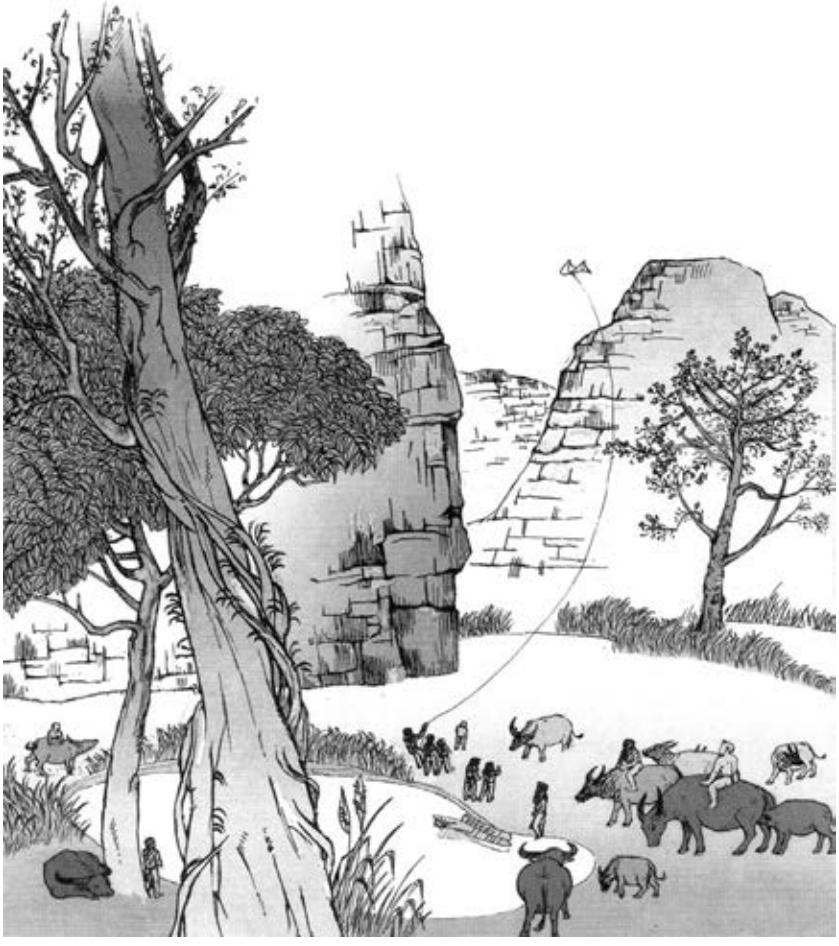

Một hôm Đinh Bộ Lĩnh ngồi trên mình trâu nhìn cảnh rừng hoang có rậm chung quanh và bày tỏ với chúng bạn ý mình muốn phá rừng, dọn dẹp cỏ rậm, biến nơi hoang vu thành ruộng vườn trồng trọt:

Cỏ cây ấy, non nước này
Nước non quanh quất cỏ cây xanh rì
Rừng hoang cỏ rậm để chi
Phen này ta quyết dọn đi cho rồi...

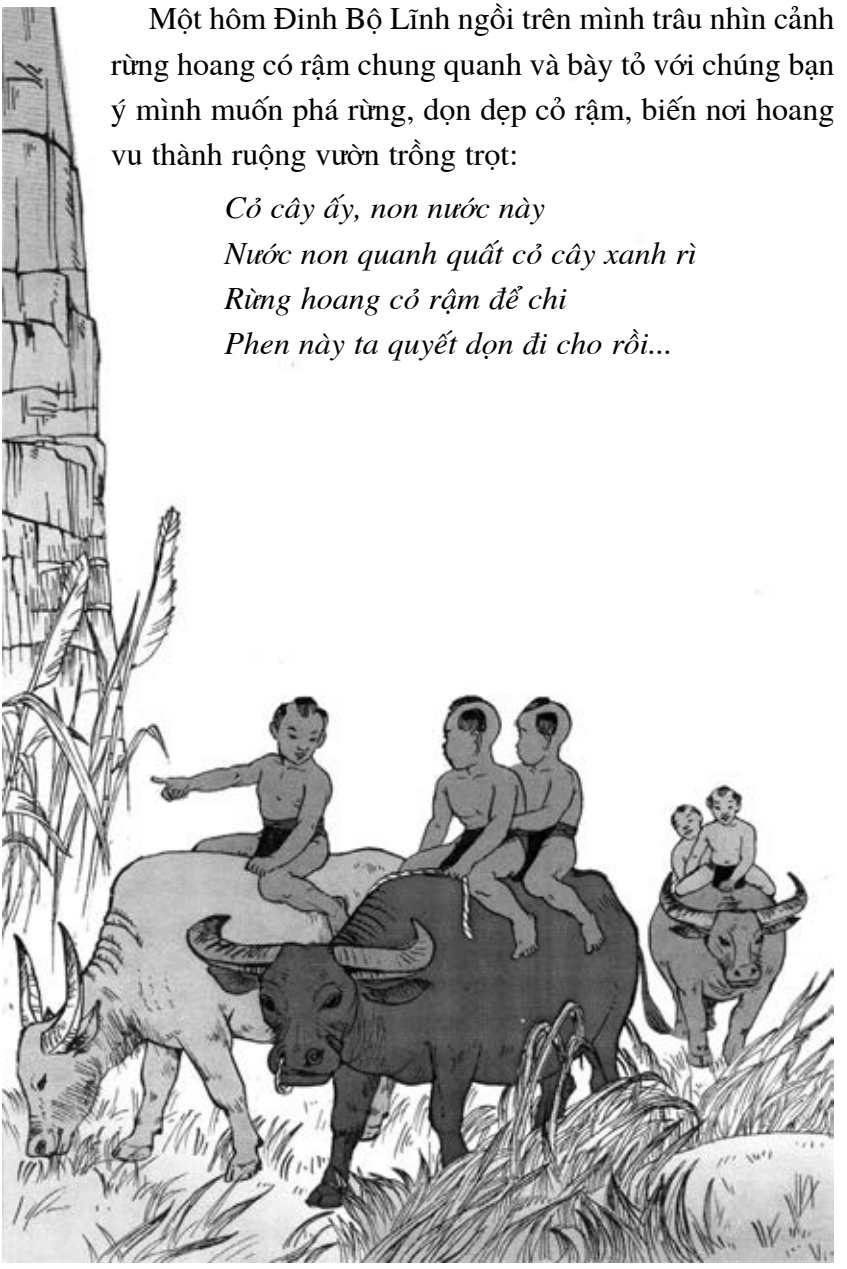

Lũ trẻ chăn trâu xúm quanh khen ngợi, tán đồng ý kiến của Đinh Bộ Lĩnh nhưng một số trẻ khác lại không đồng ý lên tiếng chê bai:

Chúng ta đi ở chăn trâu
Ngày nào cũng dắt qua cầu đi chăn
Lạy trời cho ruộng tốt năm
Cho rừng tốt cỏ, trâu ăn cả ngày...

Cuộc cãi vã của Đinh Bộ Lĩnh và các bạn đã dẫn đến một cuộc tranh hơn thua bằng sức mạnh. Đinh Bộ Lĩnh khỏe hơn, khéo léo hơn nên cuối cùng tất cả bọn trẻ chăn trâu thuộc Thung Lau đều phải chịu phục cậu và tôn cậu làm thủ lĩnh.

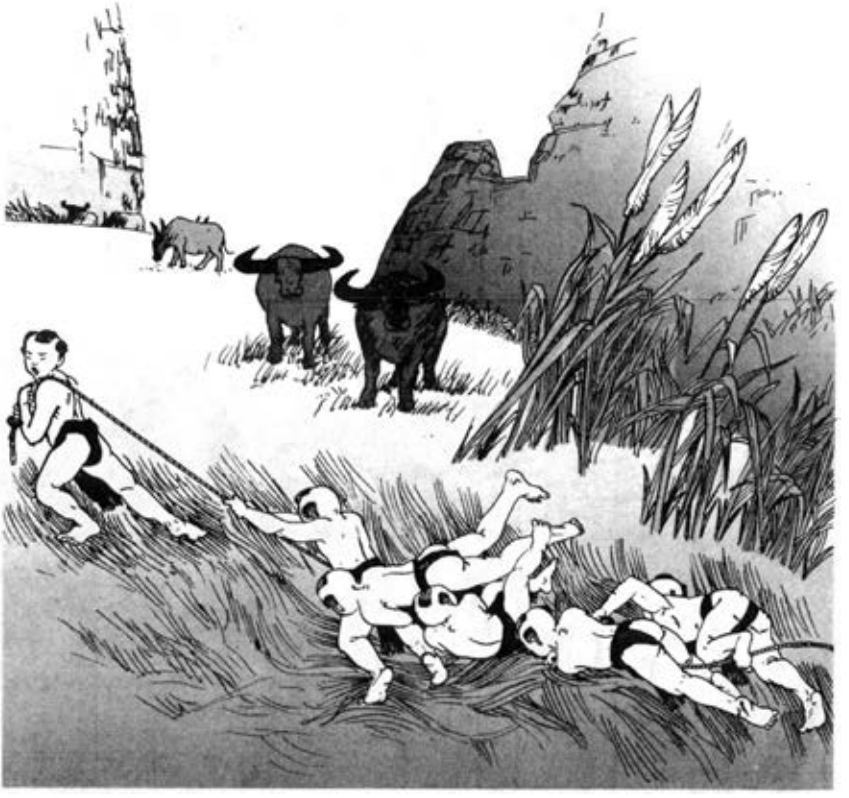

Trong lúc bọn trẻ Thung Lau đang tranh hơn thua với nhau, để đàn trâu tự do gặm cỏ trên đồng, bọn trẻ Thung Lá lén đến lùa hết trâu của Thung Lau và bắt phải chuộc. Đinh Bộ Lĩnh tập họp các bạn kéo sang đánh bọn Thung Lá để đòi lại trâu.

Với tài chỉ huy và sức mạnh của Đinh Bộ Lĩnh, bọn trẻ chăn trâu Thung Lá bị khuất phục nhanh chóng. Sau đó, Đinh Bộ Lĩnh dẫn quân mình sang đánh và thu phục luôn cả nhóm trẻ chăn trâu Thung Lụi.

Bọn trẻ ba thung đều nhất loạt tôn Đinh Bộ Lĩnh làm "chủ tướng".

Thường ngày sau khi thả trâu ra đồng, chúng chia phe chơi trò đánh trận. Bên nào do Đinh Bộ Lĩnh chỉ huy luôn thắng lợi. Và để mừng chiến thắng, chúng xúm nhau khoanh tay làm kiệu rước "chủ tướng" họ Đinh đi một vòng, hai bên tả hữu cầm cờ lau dẫn đường, bắt chước nghi vệ của một vị vua.

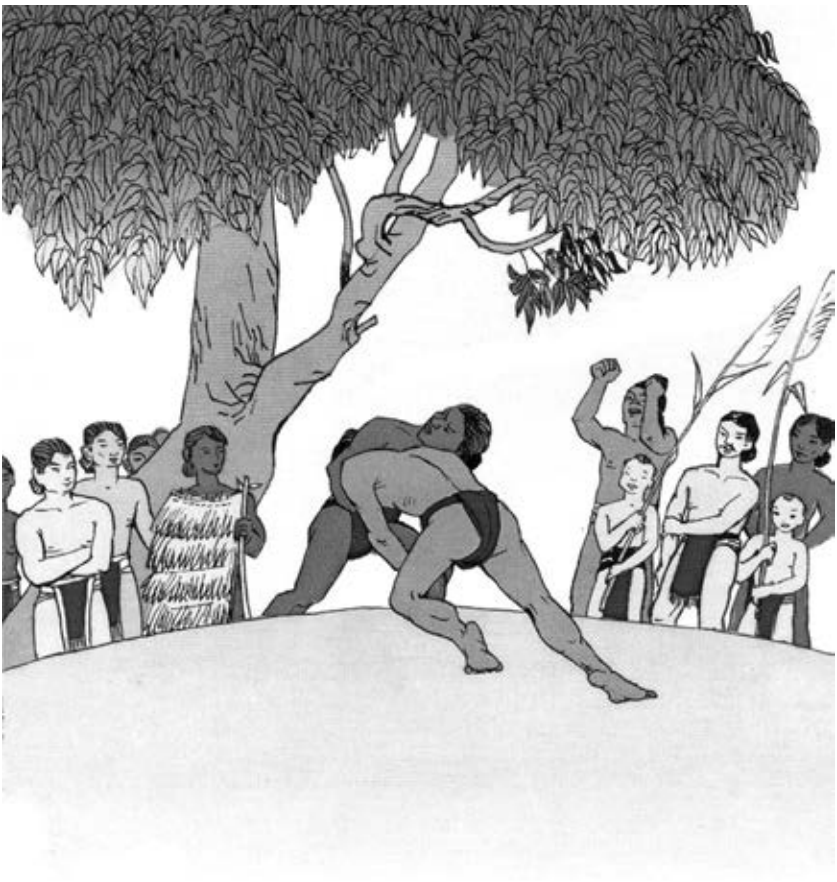

Lớn lên, Đinh Bộ Lĩnh cố công trau dồi võ nghệ, binh pháp mong có ngày nối chí cha, giúp Ngô vương xây dựng đất nước. Vốn là người có tài năng, ý chí và có đức độ nên ông được dân chúng, nhất là thanh niên trong vùng mến phục.

Thế nhưng lúc bấy giờ tình hình ở kinh đô Cổ Loa bỗng trở nên rối loạn. Dương Tam Kha(*) lợi dụng lúc Ngô Quyền mất để cướp ngôi. Con trưởng của Ngô vương là Ngô Xương Ngập phải bỏ trốn.

Trong triều cũng như ở các địa phương, nhiều người không phục Dương Tam Kha. Một số quan lại, hào trưởng các nơi không tuân lệnh của triều đình nữa mà nổi lên hùng cứ một phương.

(*) Là con của Dương Đình Nghệ và là anh vợ của Ngô Quyền.

Ở Hoa Lư, Đinh Bộ Lĩnh cũng không chấp nhận hành động cướp ngôi của họ Dương. Ông chiêu tập dân chúng trong vùng thành lập một lực lượng riêng. Tài năng và đức độ của ông, thêm vào đó là uy thế của dòng họ vọng tộc tại địa phương đã khiến số người theo ông rất đông. Đinh Bộ Lĩnh trở thành người cầm đầu của sách Đào Úc rồi của cả châu Đại Hoàng (vùng Gia Viễn, Ninh Bình).

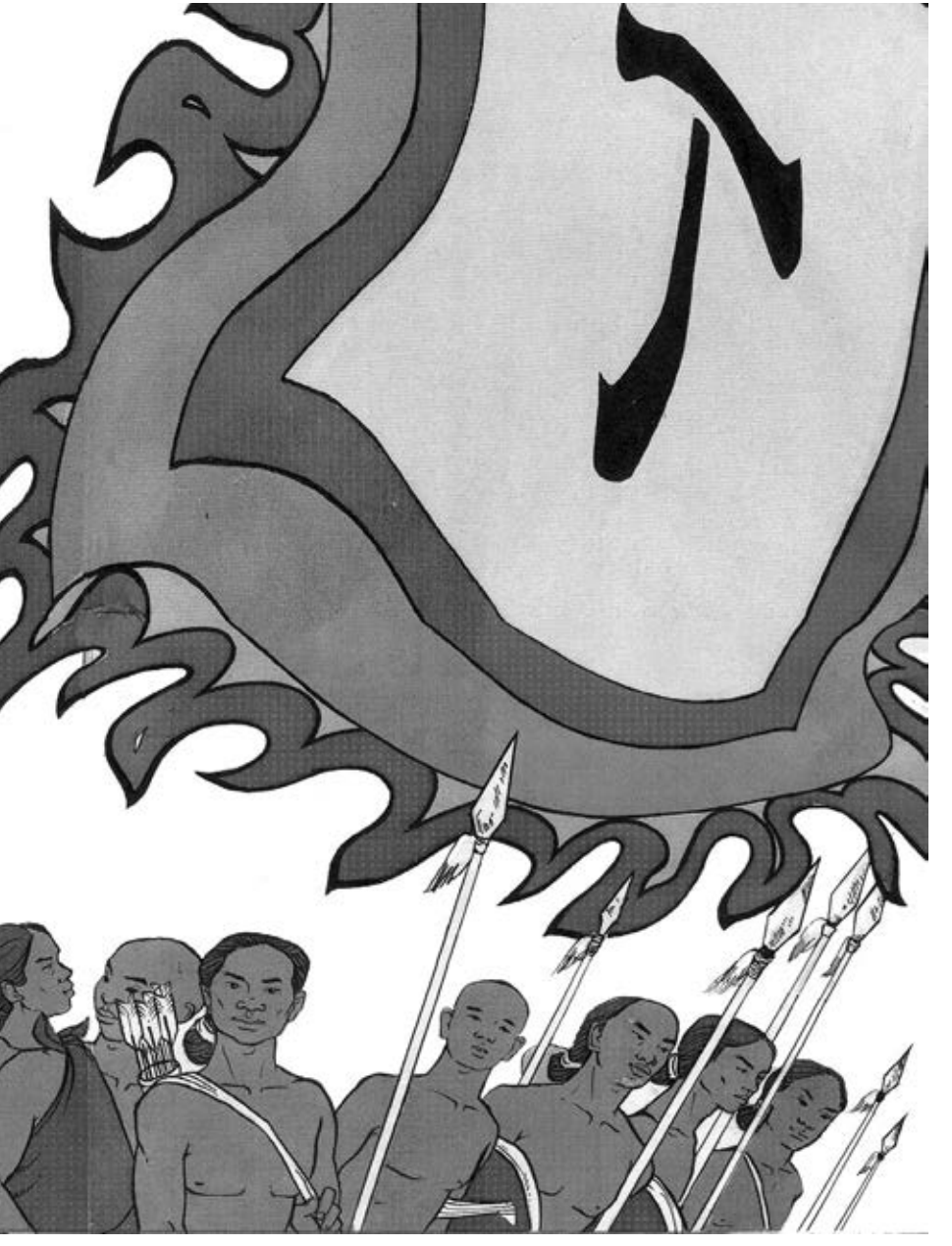

Trong khi Đinh Bộ Lĩnh đang gầy dựng lực lượng thì chú của ông là Đinh Thúc Dự, một hào trưởng trong vùng, nổi lên chiếm sách Bông (cách Hoa Lư khoảng 10km). Để mở rộng vùng chiếm cứ của mình, Đinh Thúc Dự muốn tiêu diệt lực lượng của Đinh Bộ Lĩnh.

Quân của Đinh Thúc Dự bất ngờ tấn công trong lúc Đinh Bộ Lĩnh không kịp phòng bị. Bộ Lĩnh thua phải kéo quân chạy. Lúc qua cầu Đàm Gia Loan (thôn Đàm Xá, huyện Gia Viễn ngày nay), chẳng may cầu bị gãy, Đinh Bộ Lĩnh bị ngã xuống sông.

Đinh Bộ Lĩnh qua sông - *tranh dân gian Đông Hồ*

Đinh Thúc Dự bắt kịp định dùng giáo đâm chết Đinh Bộ Lĩnh. Theo truyền thuyết kể lại, trong cơn nguy cấp đó, một con rồng vàng bỗng hiện ra và chở Đinh Bộ Lĩnh sang sông.

Sau đó, Đinh Bộ Lĩnh gom lực lượng lại đánh thắng chú, thu phục sách Bông.

Đinh Bộ Lĩnh thu phục được nhiều người tài. Theo chính sử và truyền thuyết, những bạn bè thời cỏ lau tập trận như Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ đều theo về và trở thành những người dũng lược luôn sát cánh bên Đinh Bộ Lĩnh. Lực lượng của Đinh Bộ Lĩnh lại càng thêm mạnh khi những tướng tài như Phạm Hạp, Lê Hoàn theo giúp.

Trong khi đó, ở triều đình Cổ Loa, Ngô Xương Văn truất được Dương Tam Kha để lên ngôi và rước anh là Ngô Xương Ngập về cùng trông coi việc nước. Tuy thế, các hào trưởng, quan lại hùng cứ nhiều nơi từ trước vẫn chưa chịu qui phục triều đình.

Thấy uy tín và lực lượng của Đinh Bộ Lĩnh ngày càng lớn, hai vua Ngô rất lo ngại. Đinh Bộ Lĩnh hiểu rõ điều đó. Để chứng tỏ lòng trung thành của mình với triều Ngô, ông sai con trưởng là Đinh Liễn đến Cổ Loa làm con tin.

Tuy thế, Ngô Xương Văn và Ngô Xương Ngập vẫn đem quân đánh Đinh Bộ Lĩnh (năm 951). Bao vây và tấn công Hoa Lư mãi không được, Xương Ngập và Xương Văn sai bắt trói Đinh Liễn treo bên ngoài thành buộc Đinh Bộ Lĩnh phải hàng, nếu không sẽ giết Đinh Liễn.

Đinh Bộ Lĩnh hội các chư tướng cùng bàn bạc. Có người nói: "Nếu tướng quân chịu hàng thì cơ nghiệp sụp đổ mà mạng sống của Đinh Liễn cùng nhiều tướng sĩ và dân chúng chưa chắc đã được bảo toàn. Xương Văn, Xương Ngập đánh vào tình cha con mong khuất phục tướng công. Chi bằng tướng công giả bộ không thiết đến tình phụ tử cho chúng thấy không thể dùng Đinh Liễn để uy hiếp tướng công được thì có thể giải quyết được tình thế khó khăn này".

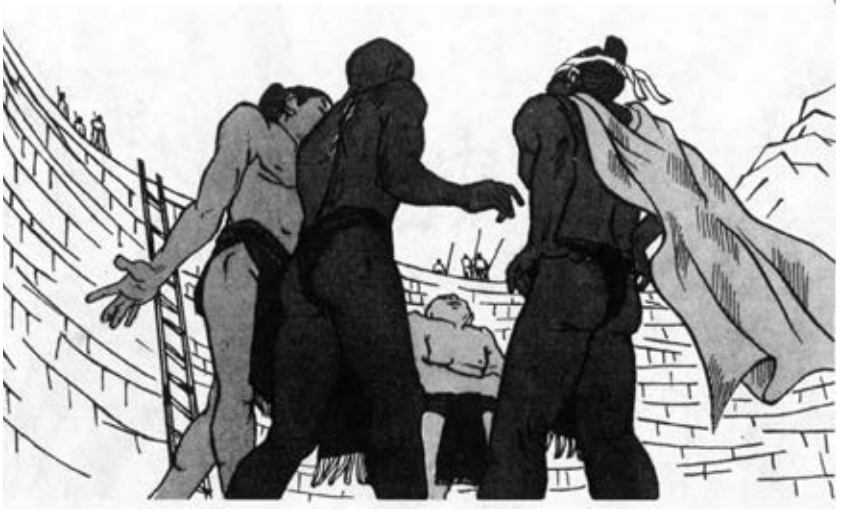

Đinh Bộ Lĩnh theo lời khuyên lên mặt thành quát bảo:

- Đại trượng phu phải biết lập công danh cho được, há lại bắt chước đàn bà mà thương tiếc con sao?

Nói xong, ông sai mười tay cung nỏ nhắm vào Đinh Liễn chực bắn.

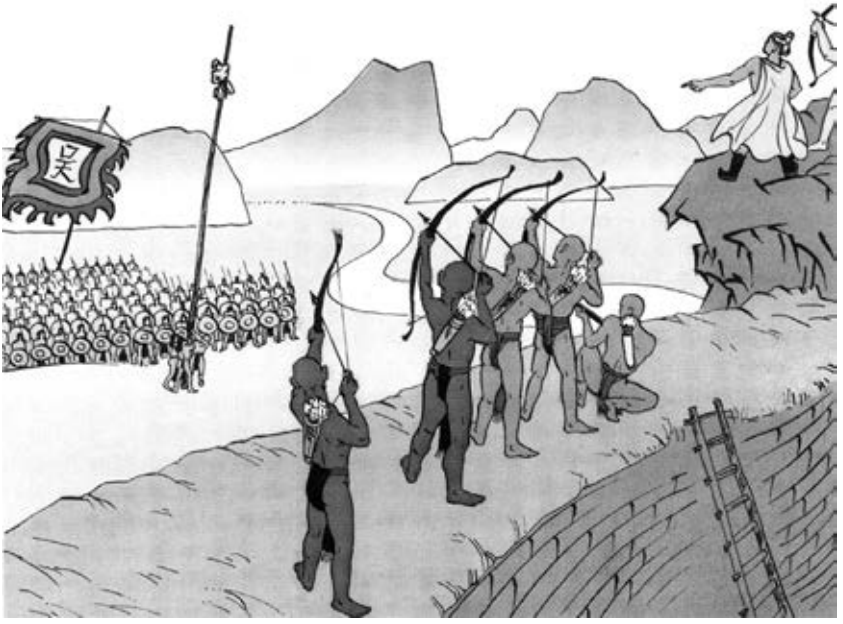

Xương Ngập, Xương Văn thấy không thể dùng Đinh Liễn để uy hiếp Đinh Bộ Lĩnh được nên cho hạ Đinh Liễn xuống và tiếp tục vây đánh Hoa Lư. Sau một tháng trời tấn công không kết quả, quân triều đình phải rút về và sau đó phải thả Đinh Liễn.

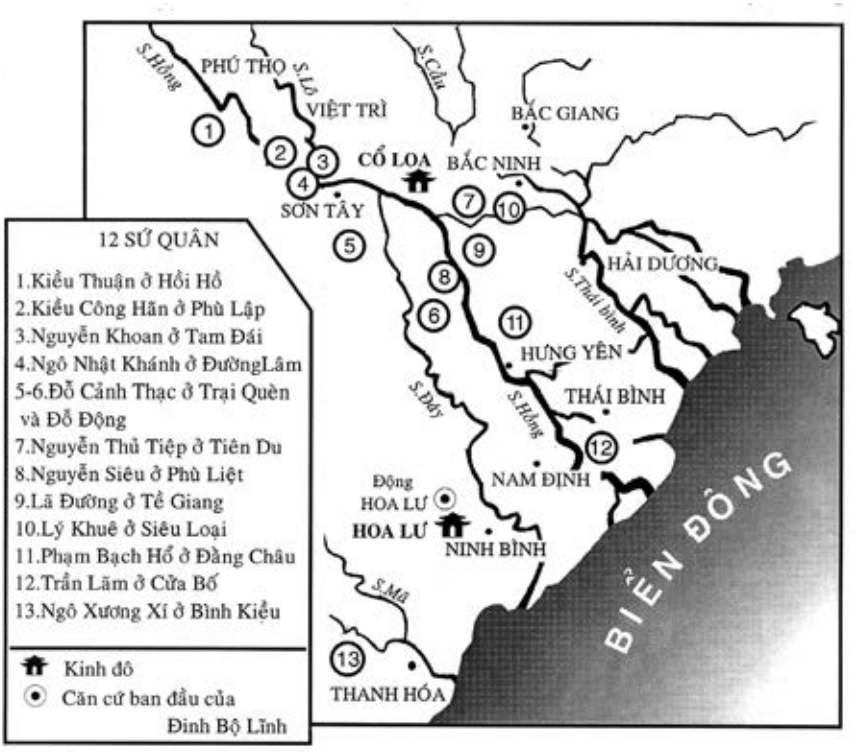

Bản đồ vị trí cát cứ của 12 sứ quân.

Năm 954, Ngô Xương Ngập mất. Năm sau, Ngô Xương Văn chết trận. Chính quyền trung ương sụp đổ. Thêm nhiều người có thế lực, quan lại địa phương biến vùng đất của mình cai quản thành lãnh thổ tự trị gọi là các "sứ quân". Trên vùng đồng bằng chủ yếu là vùng lưu vực sông Hồng, có 12 sứ quân. Để mở mang bờ cõi, họ thường đem quân đánh lẫn nhau nên sử sách gọi thời kỳ này là loạn 12 sứ quân.

Trong số các sứ quân ấy, ở vùng Bố Hải Khẩu (Thái Bình ngày nay) có Trần Lãm là người nổi tiếng tài giỏi và đức độ. Ông được nhiều người mến mộ và đi theo. Vì vậy, có thể nói lực lượng của ông lớn mạnh nhất miền hạ châu thổ sông Hồng. Biết rõ điều đó, Đinh Bộ Lĩnh đã cùng con trai xin đến ra mắt.

Trần Lãm không có con nối dõi lại thấy Đinh Bộ Lĩnh là người khí phách nên nhận làm con nuôi và giao cho giữ binh quyền. Như thế, Đinh Bộ Lĩnh đã nắm được một vùng rộng lớn với Hoa Lư hiểm yếu quan trọng về chiến lược và khu vực châu thổ trù phú trải từ sông Mã, sông Lam đến sông Nhị. Vùng đất giàu có về nhân lực và tài lực đó là cơ sở vững chắc giúp Đinh Bộ Lĩnh phát triển lực lượng hầu hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước sau này.

Đinh Bộ Lĩnh cùng các tướng Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Lê Hoàn đem quân đánh các nơi. Ông đánh đâu thắng đấy nên được tôn là Vạn thắng vương. Sứ quân Phạm Bạch Hổ (tức Phạm Phòng Ất) ở Đằng Châu (Kim Động, Hưng Yên) xin hàng phục và trở thành một danh tướng của Đinh Bộ Lĩnh.

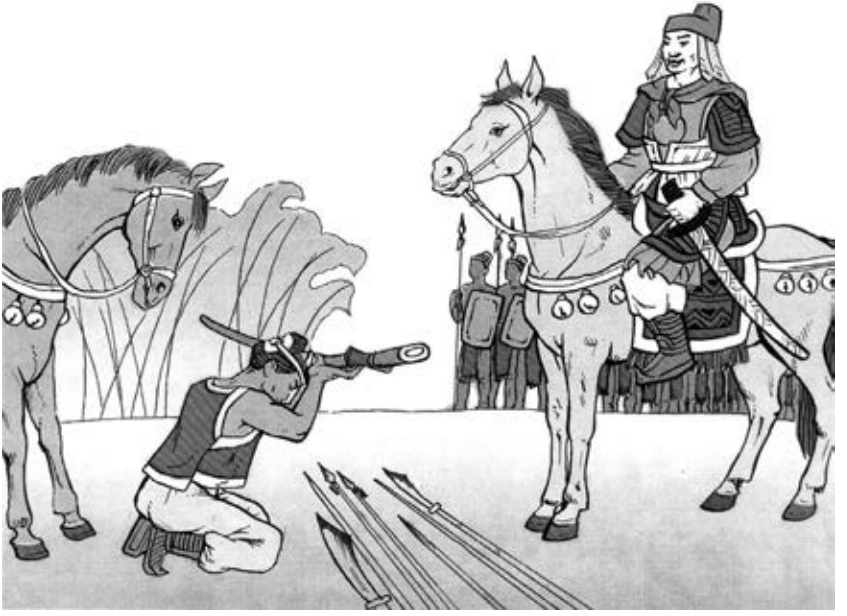

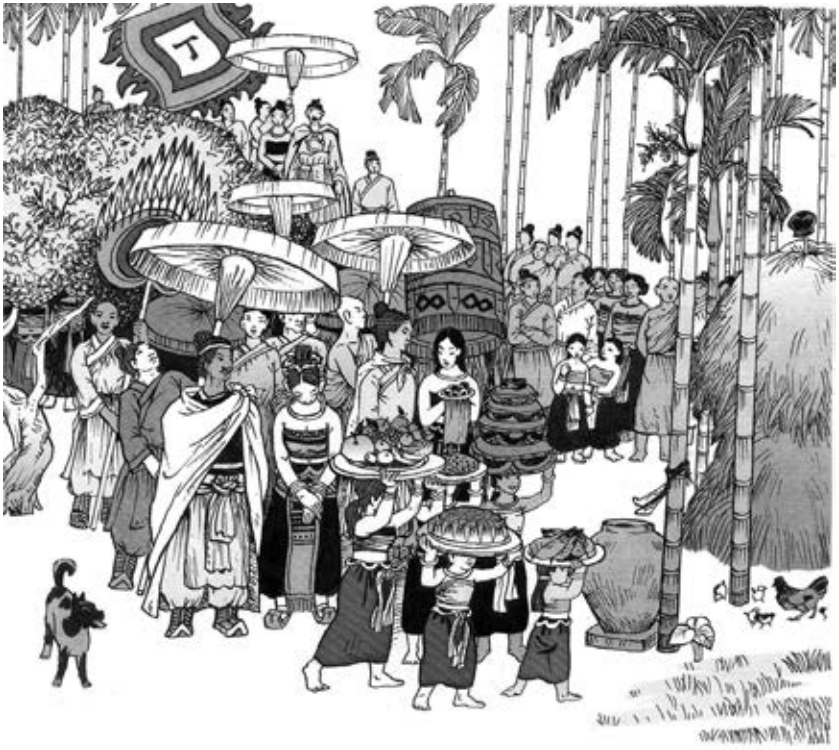

Đinh Bộ Lĩnh dùng các biện pháp mềm dẻo thu phục được Ngô Nhật Khánh đang chiếm giữ Đường Lâm (Ba Vì, Hà Nội). Sau đó, ông củng cố mối liên hệ này bằng việc cưới mẹ Ngô Nhật Khánh làm vợ, gả con gái cho Ngô Nhật Khánh và cưới em gái của Ngô Nhật Khánh cho Đinh Liễn. Tuy vậy, sau này Ngô Nhật Khánh vẫn bỏ trốn sang Chiêm Thành.

Lúc đó, Ngô Xương Xí (con của Thiên Sách vương Ngô Xương Ngập) đang chiếm giữ vùng Bình Kiều (Triệu Sơn, Thanh Hóa), Đinh Bộ Lĩnh tiếp tục đem quân đánh dẹp.

Truyền thuyết kể lại rằng khi quân của Đinh Bộ Lĩnh đến Cửu Noãn Sơn, ông cho đóng quân trên sườn núi.

Đêm ấy, Đinh Bộ Lĩnh mơ thấy một vị thần hiện ra. Ông xin thần chỉ bảo cách hàng phục được Ngô Xương Xí mà ít gây chết chóc cho binh sĩ và lê dân. Thần mách rằng chỉ việc mở tiệc khao quân, phô trương thanh thế, chẳng cần đánh, việc cũng thành. Đinh Bộ Lĩnh theo kế ấy, quả nhiên Ngô Xương Xí thấy lực lượng của Đinh Bộ Lĩnh hùng mạnh nên khiếp sợ và xin hàng.

Vùng Đỗ Động (Thanh Oai, Hà Nội) do sứ quân Đỗ Cảnh Thạc chiếm giữ. Đây là một lực lượng hùng mạnh gồm có 72 hương ấp. Đỗ Cảnh Thạc lại cho xây đắp hai thành kiên cố là thành Đỗ Động (còn gọi là thành Quèn) và thành Bình Đà để phòng thủ. Vì vậy, khi Đinh Bộ Lĩnh kéo quân đến đánh gặp rất nhiều khó khăn.

Sau, Đinh Bộ Lĩnh phải dùng mưu để đánh lạc hướng Đỗ Cảnh Thạc. Ông sai các toán quân nhỏ mang nhiều cờ xí từ nhiều hướng kéo về phía thành Bình Đà. Đỗ Cảnh Thạc nghĩ rằng Đinh Bộ Lĩnh sắp đem đại quân tấn công nên cho tập trung quân tinh nhuệ nhất của mình về Bình Đà nghênh chiến, chỉ để lại một lực lượng nhỏ giữ thành Quèn.

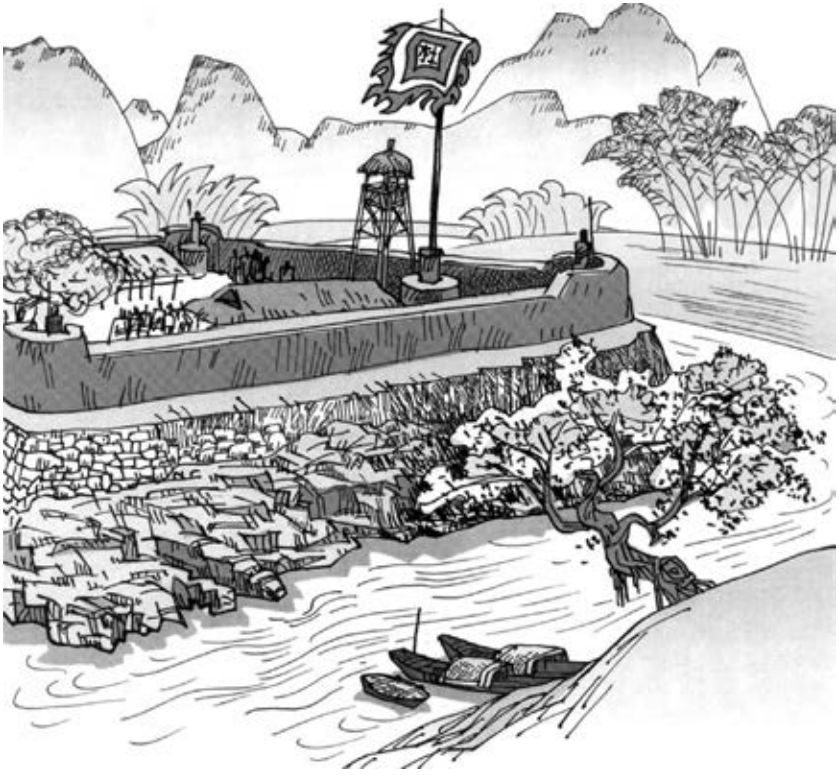

Thành Quèn nằm ở một khúc quanh của sông Tích nên ba mặt thành là sông. Thành có hình vuông, mỗi cạnh 170m. Tường thành cao khoảng 2m, đắp bằng đất, có hai bậc. Dưới là nền chân thành cao hơn mặt đất chung quanh một ít.

Chân tường thành dày khoảng 9,5m, mặt tường thành hẹp hơn, bốn góc thành được đắp tròn, có bốn ụ đất cao. Ở trong thành, giữa tường thành phía Bắc có đắp nền đất cao để dựng cột cờ. Bốn mặt thành đều có cửa.

Khi Đỗ Cảnh Thạc lo giữ Bình Đà thì Đinh Bộ Lĩnh cho quân mình chia làm bốn cánh bí mật tiến đến sát thành Quèn và bất ngờ cho quân tấn công thành.

Lực lượng nhỏ bé của Đỗ Cảnh Thạc để lại giữ thành không thể nào chống đỡ nổi quân Đinh. Thành Quèn bị hạ nhanh chóng. Đinh Bộ Lĩnh cho phá hủy thành quách, lương thực, thuyền chiến, khí giới của Đỗ Cảnh Thạc.

Sau thất bại nặng nề đó, Đỗ Cảnh Thạc cố trở về chỉnh đốn lại binh mã. Tuy nhiên, lực lượng của vị sứ quân này suy yếu đi nhiều. Sau đó, trong một cuộc giao tranh, ông bị trúng tên chết. Số quân còn lại đều theo về với Đinh Bộ Lĩnh.

Nguyễn Siêu ở Phù Liệt (Thanh Trì, Hà Nội) cũng là một sứ quân có lực lượng hùng mạnh. Khi Đinh Bộ Lĩnh đưa quân đến đánh, Nguyễn Siêu đem hơn một vạn quân ra đắp thành lũy chống cự.

Trong cuộc giao tranh, quân của Đinh Bộ Lĩnh bị thiệt hại nhiều. Bốn tướng lãnh bị tử trận.

Đinh Bộ Lĩnh sai Nguyễn Bặc, Lê Hoàn tiếp tục đánh phá thành lũy còn mình mang một cánh quân tiến đánh các vùng đất khác của Nguyễn Siêu, khiến Nguyễn Siêu phải dàn trải lực lượng để chống cự. Quá lo sợ, Nguyễn Siêu đưa một phần lực lượng sang bờ bắc sông Hồng định liên kết với các sứ quân khác để chống Đinh Bộ Lĩnh. Chẳng may, thuyền quân Nguyễn Siêu gặp gió lớn bị đắm sạch.

Nắm được thời cơ thuận lợi đó, Đinh Bộ Lĩnh tung ra đòn quyết định. Ông sai người lẻn vào doanh trại của Nguyễn Siêu phục sẵn chờ khi đại binh tấn công thì ở bên trong đột phá doanh trại địch. Nhờ đó, quân của Nguyễn Siêu bị hốt hoảng, rối loạn và bị bại nhanh chóng.

Cứ như thế, trong ba năm (965-967), Đinh Bộ Lĩnh đã lần lượt dẹp tan các sứ quân, tiêu diệt tất cả các lực lượng cát cứ; khôi phục sự thống nhất đất nước, lập lại quyền lực của triều đình trung ương. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua tức Đinh Tiên Hoàng.

Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là Đại Cồ Việt và xưng là Đại Thắng Minh Hoàng đế. (Trước đó, Ngô Quyền chỉ xưng vương chứ chưa đặt quốc hiệu). Năm 970, nhà vua đặt niên hiệu là Thái Bình).

Các việc làm đó của Đinh Tiên Hoàng nhằm một lần nữa khẳng định nền độc lập dân tộc đối với các triều đại phương Bắc. Từ đó về sau, các vua nước ta đều xưng là Hoàng đế... (*)

(*) Trong chữ Hán, chữ Vương và Đế có nghĩa khác nhau. Đế là vua một nước lớn có quyền tự chủ, còn vương là vua một nước chư hầu.

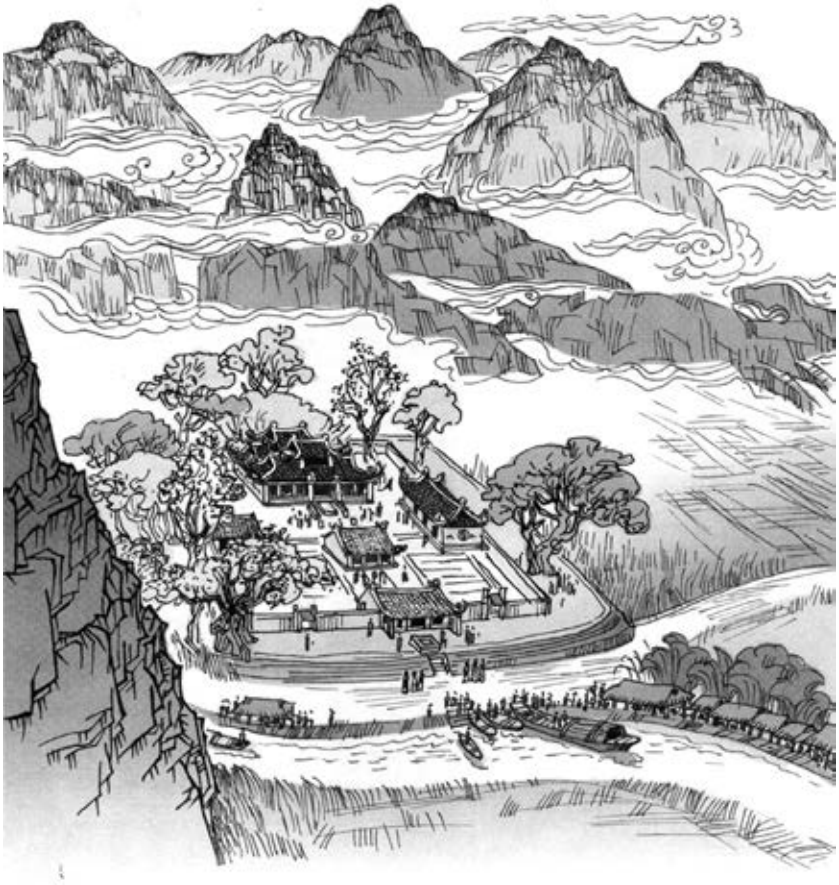

Đinh Tiên Hoàng không đóng đô ở Cổ Loa nữa mà chọn vùng đất khởi nghiệp của mình để đặt kinh đô. Lúc đầu, nhà vua định chọn quê mẹ là thôn Đàm (nay là thôn Đàm Xá, xã Gia Tiên, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) nhưng thấy nơi đây chật hẹp, địa thế không mấy thuận lợi cho việc phòng thủ nên cho xây dựng kinh đô mới ở Hoa Lư.

Có kinh đô mới, Đinh Tiên Hoàng tập trung kiện toàn tổ chức triều đình, củng cố hơn nữa chế độ trung ương tập quyền. Vua vừa là người nắm mọi quyền cai trị, vừa là vị quan tòa tối cao xét xử các vụ án và vừa là vị chỉ huy tối cao của quân đội. Đây là một sự đổi mới đáng kể so với thời Ngô vương trị vì trước đó.

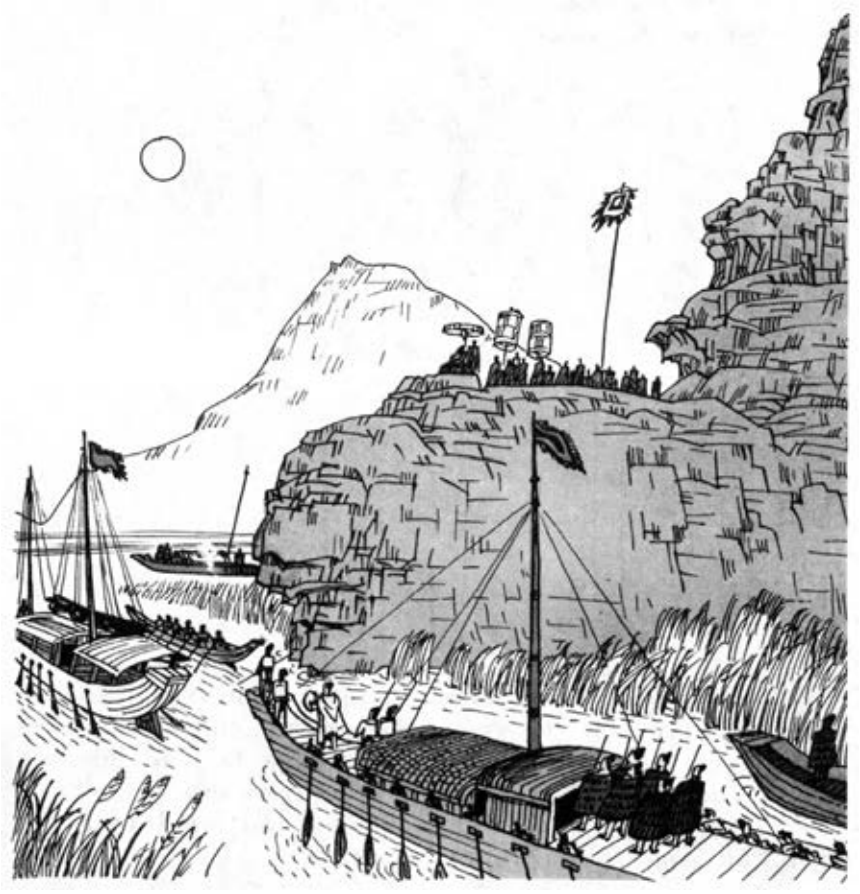

Năm 969, Đinh Tiên Hoàng phong cho con trai trưởng là Đinh Liễn làm Nam Việt vương. Trong cung ông cho lập năm hoàng hậu. Hoàng hậu Dương Vân Nga là con của ông Dương Thế Hiển, một người bạn đồng triều của Đinh Công Trứ. (Cũng có sách cho Dương hoàng hậu tên Dương Thị Ngọc Vân, con gái của Dương Tam Kha).

Nhà vua cho sửa đổi triều nghi định phẩm trật và tước vị cho các quan văn võ. Các công thần được phong chức tước. Nguyễn Bặc được phong làm Định quốc công, Đinh Điền làm Ngoại giáp (chỉ huy quân ở các địa phương), Lê Hoàn làm Thập đạo tướng quân (chỉ huy quân đội trong nước), Lưu Cơ làm Đô hộ phủ sĩ sư (coi việc hình pháp ở kinh đô).

Cũng như triều Ngô trước, Đinh Tiên Hoàng ban cho các quan lại đã lập được công trận mỗi người một vùng đất để thu tô thuế làm lợi tức. Vùng đất đó gọi là "thực ấp". Thí dụ như Trần Lãm được phong thực ấp ở Sơn Nam.

Đinh Tiên Hoàng cũng phong đất cho các thủ lãnh ở địa phương để thu phục và ràng buộc họ với triều đình. Lê Lương là một Hào trưởng ở Thanh Hóa, được phong cho vùng đất bao gồm ba huyện Quảng Xương, Đông Sơn, Thiệu Hóa của tỉnh Thanh Hóa ngày nay.

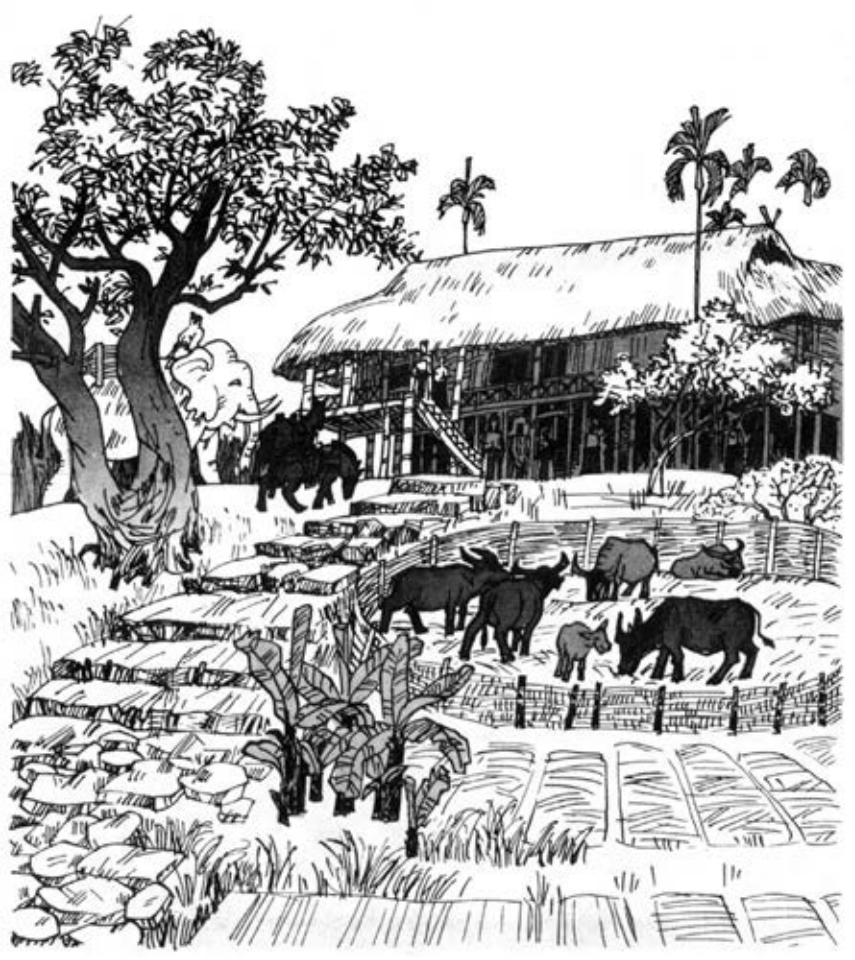

Ngoài ra, các tăng sư và đạo sĩ cũng được bổ nhiệm làm quan trong triều với phẩm trật riêng tạo nên hệ thống tăng quan. Nhà sư Ngô Chân Lưu được phong làm tăng thống với hiệu là Khuông Việt đại sư; Trương Ma Ny được phong làm Tăng lục đạo sĩ.

Về hành chính cũng như về quân sự, Đinh Tiên Hoàng chia nước ra làm 10 đạo. Dưới đạo có các đơn vị như: phủ, châu, huyện. Xã vẫn là đơn vị hành chính căn bản trong nước. Theo sách Dư địa chí của Nguyễn Trãi, số dân đinh của 50 phủ, 41 châu, 10 huyện nước ta thời Đinh lên đến 310 vạn người. (Nhiều nhà nghiên cứu cho số dân đinh ở nước ta thời đó thấp hơn con số này).

Quân đội trong nước cũng được chia làm 10 đạo. Có thể trong bộ máy chính quyền thời Đinh, hành chính và quân sự được kết hợp chặt chẽ với nhau. Đạo là đơn vị hành chính đồng thời cũng là đơn vị quân đội. Mỗi đạo chia ra 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ có 10 người lính. Như thế tính ra số quân lên đến hàng trăm vạn. Con số này thật quá lớn. Có lẽ nó bao gồm cả số binh lính và số dân đinh được tuyển chọn để sẵn sàng gia nhập vào quân ngũ khi cần.

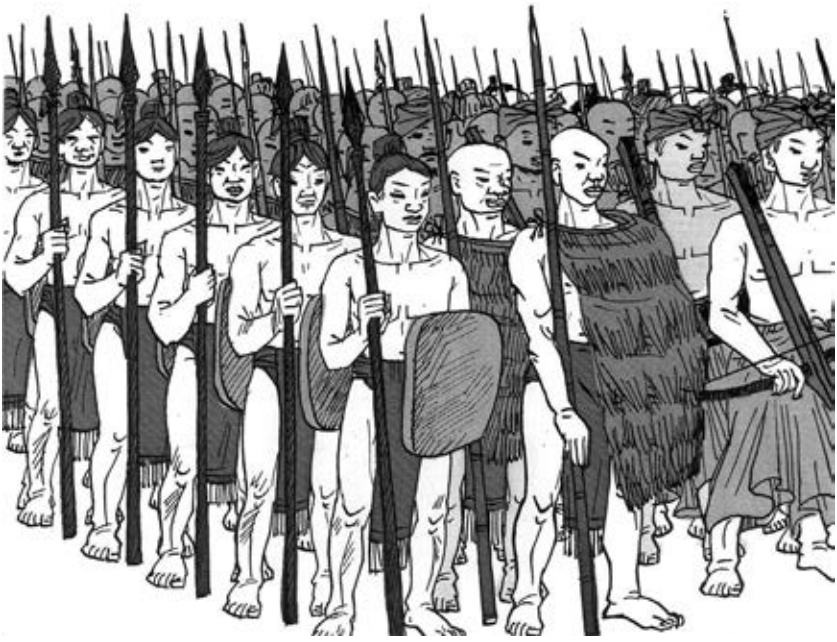

Năm 974, Đinh Tiên Hoàng qui định trang bị cho quân đội. Sử chép là nhà vua sai làm loại mũ da, phía trên bằng, bốn góc vuông, góc khâu giáp nhau, trên hẹp dưới rộng (gọi là mũ "tứ phương bình đính") để phát cho binh sĩ.

Vào khoảng thời gian nước ta bị chia cắt vì loạn mười hai sứ quân, Trung Quốc cũng rơi vào thời kỳ chia cắt, loạn lạc kéo dài hơn nửa thế kỷ kể từ khi Chu Toàn Trung cướp ngôi nhà Đường lập nên nhà Lương (907). Ở miền Bắc Trung Quốc, năm triều đại lần lượt thay nhau cai trị. Trong khi đó miền Nam Trung Quốc bị chia cắt thành chín nước. Vì thế thời kỳ này được gọi là "Ngũ đại, thập quốc" (năm đời, mười nước).

Năm 960, tại miền Bắc Trung Quốc, Triệu Khuông Dẫn, một đại thần của nhà Hậu Chu cướp ngôi vua và lập nên nhà Tống. Năm 968, khi Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua thì nhà Nam Hán vẫn còn tồn tại ở vùng Quảng Đông, Quảng Tây. Nam Hán lúc này đã quá suy yếu không còn dám dòm ngó nước ta. Vì thế triều Đinh không cần quan tâm đến việc ngoại giao với Nam Hán mà chỉ tập trung vào việc xây dựng đất nước.

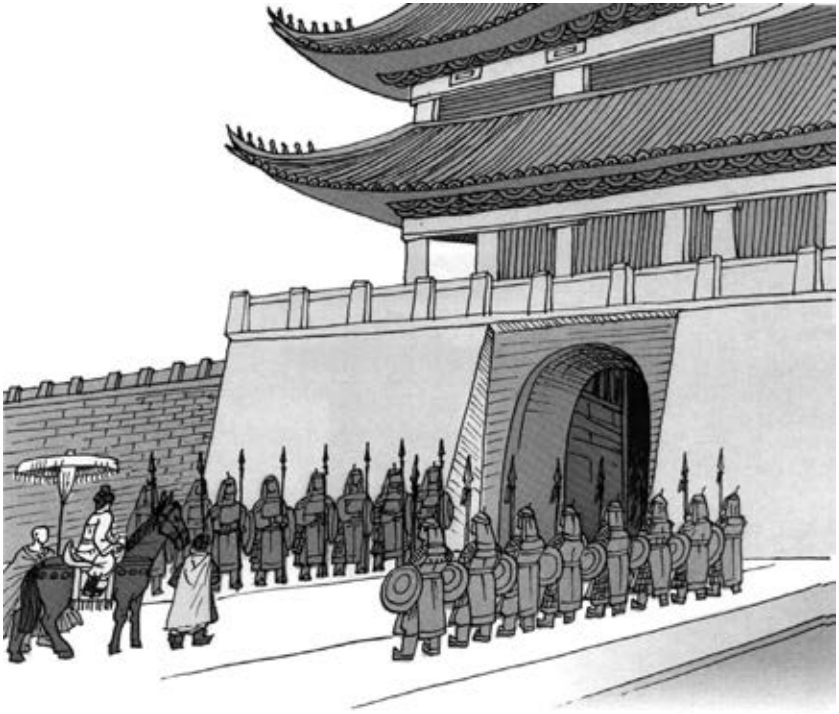

Tuy nhiên, sau đó, vua Tống đưa quân tiến xuống miền Nam Trung Quốc. Lực lượng Tống ngày càng mạnh lên và thôn tính dần các thế lực cát cứ. Năm 970, quân Tống đánh chiếm Nam Hán. Trước tình thế ấy, Đinh Tiên Hoàng đã có những đường lối ngoại giao hết sức khôn khéo. Nhà vua áp dụng đường lối giao hảo với nhà Tống và năm 972, vua sai Đinh Liễn đi sứ sang Trung Quốc.

Năm 975, vua Tống sai sứ sang phong cho Đinh Tiên Hoàng làm "Giao Chỉ quận vương", và phong cho Đinh Liễn làm "Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ An Nam đô hộ". Tuy tự xưng là Hoàng đế nhưng Đinh Tiên Hoàng vẫn chịu tiến cống, nhận phong vương để thực hiện chiến lược bảo vệ và củng cố nền độc lập, tự chủ của dân tộc. Đường lối ngoại giao mềm dẻo do Đinh Tiên Hoàng vạch ra đó đã được các triều đại sau này tiếp tục.

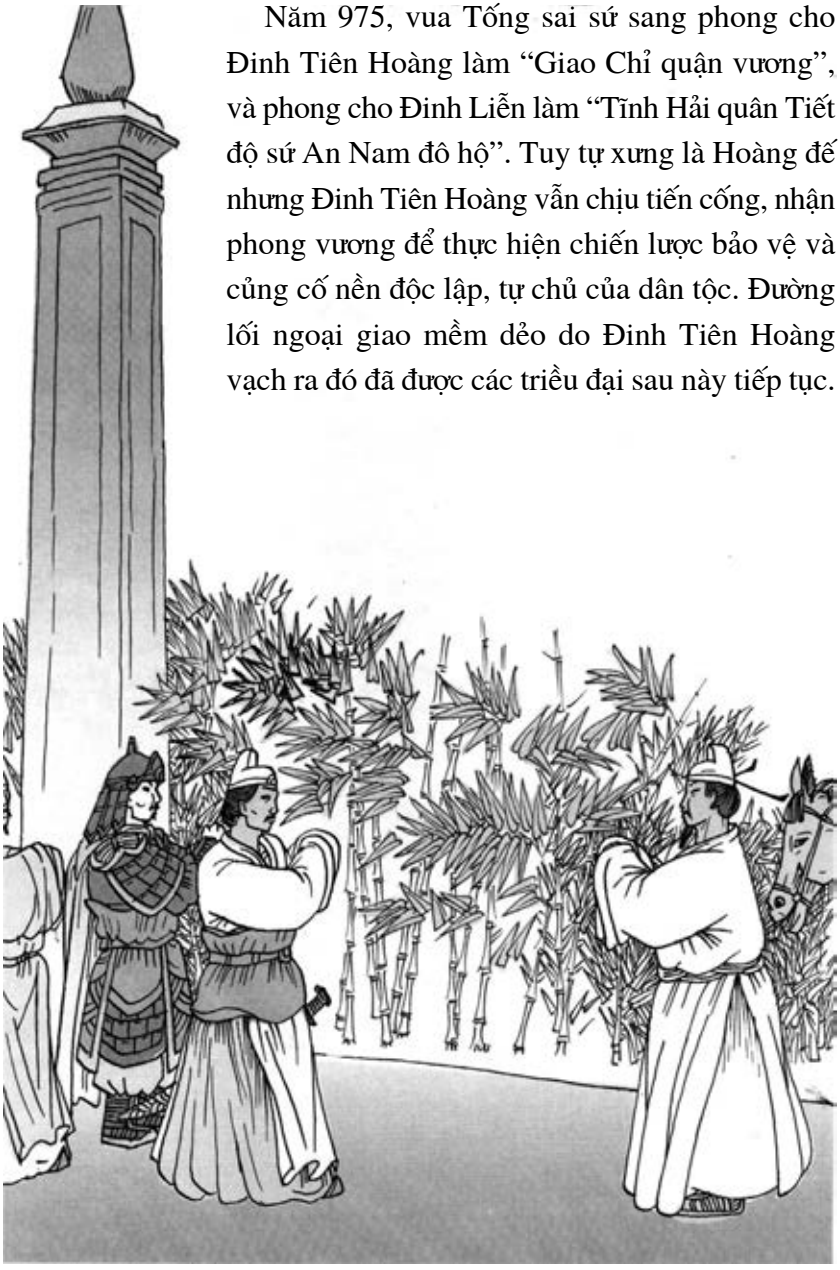

Dưới triều Đinh, luật pháp chưa được qui định rõ ràng. Việc xử án tùy vào ý của nhà vua. Lúc bấy giờ đất nước vừa qua thời loạn lạc, nên Đinh Tiên Hoàng phải đặt ra những hình phạt nghiêm khắc để răn đe mọi người.

Vua Đinh cho đặt vạc nấu dầu lớn ở giữa sân triều, nuôi hổ dữ trong chuồng và qui định là người nào làm trái phép nước sẽ bị bỏ vào vạc dầu sôi hay cho hổ ăn thịt. Nhờ thế mà trật tự, kỷ cương và sự ổn định trong nước dần được phục hồi.

Dưới triều Đinh (cũng như các triều Lê, Lý, Trần sau đó), Phật giáo là quốc giáo. Thời này, Phật giáo đã dung hợp, hòa nhập với tín ngưỡng dân gian của người Việt đóng góp tích cực vào hoạt động của xã hội, của nhà nước. Do đó, Phật giáo đã có ảnh hưởng lớn trong đời sống tinh thần từ triều đình đến nơi thôn xóm.

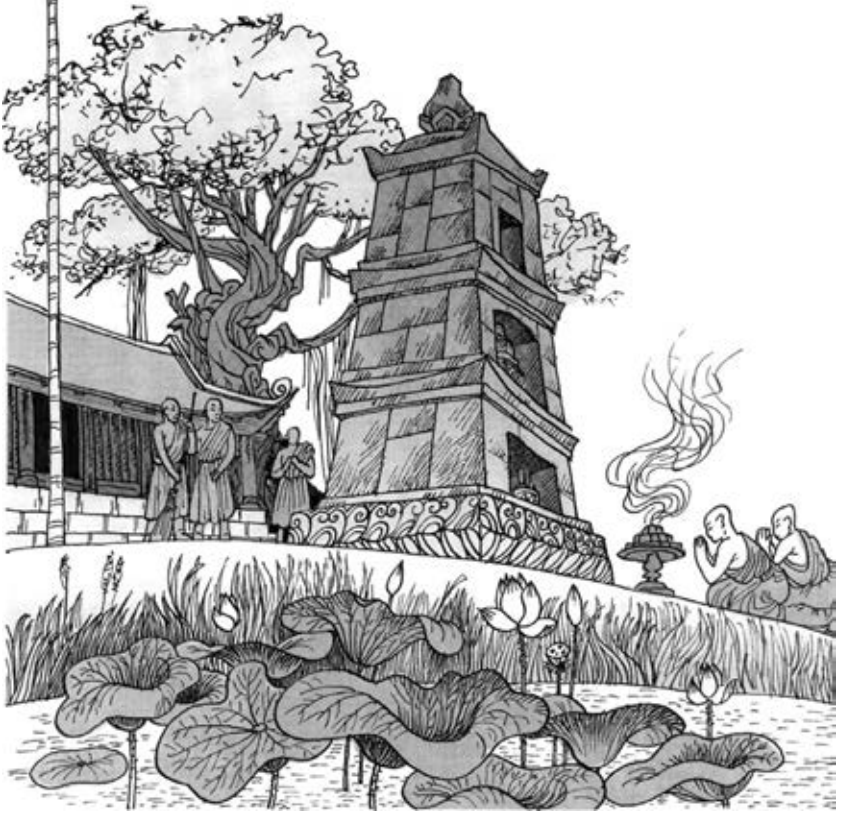

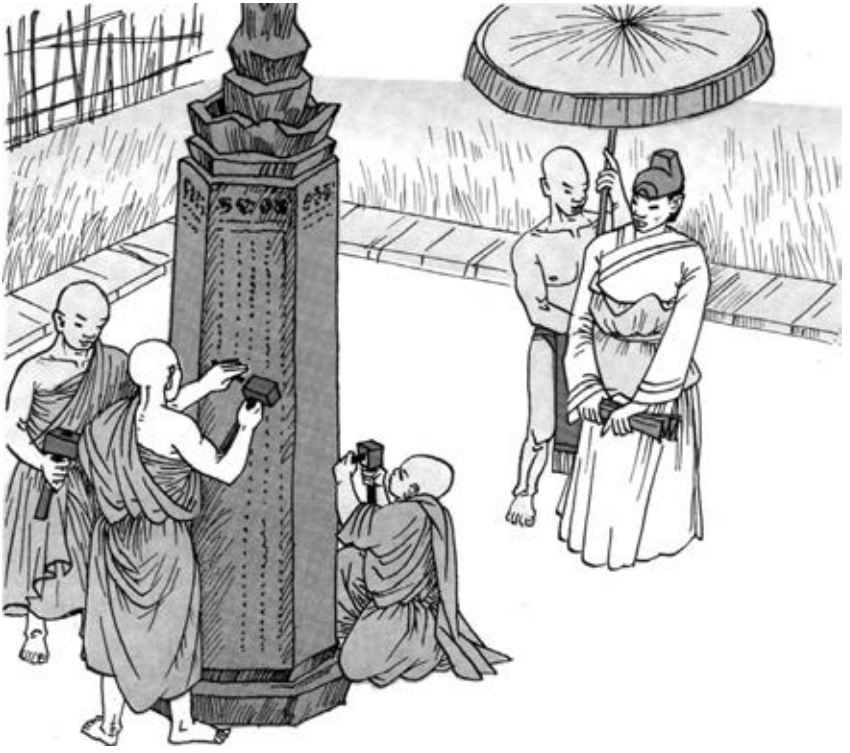

Ngoài việc lập một hệ thống tăng quan trong triều đình, để mở mang đạo Phật, vua Đinh cho xây dựng thêm chùa chiền. Năm 973, Nam Việt vương Đinh Liễn cho làm một trăm cột đá trên có khắc những bài kinh Phật để dựng ở nhiều nơi trong nước.

Đinh Tiên Hoàng cũng lo phát triển những hoạt động văn hóa nghệ thuật. Ở vùng Hồng Châu (Hải Dương) có bà Phạm Thị Trân, hiệu là Huyền Nữ, là người xinh đẹp và giỏi múa hát từ nhỏ. Bà đã tham gia nhiều buổi trình diễn và đã trở thành một nghệ sĩ nổi tiếng thời bấy giờ. Người xem bà biểu diễn đã phải thốt lời khen:

"Uốn tay lên như muốn hái quả bàn đào
Cất tiếng hát như ruổi mây giục gió
Kêu van làm rơi lệ quan sinh
Thét mắng làm bở vía kẻ ác".

Vua Đinh Tiên Hoàng đã phong bà chức Ưu bà và giao cho việc huấn luyện các nghệ sĩ nhằm trình diễn cho quân sĩ xem. Lời ca của bà thường thúc đẩy tinh thần thượng võ, giục lòng yêu nước như:

"Hãy tòng chinh, hãy tòng chinh
Chẳng diệt quân thù, nguyện chẳng sống trên đời".

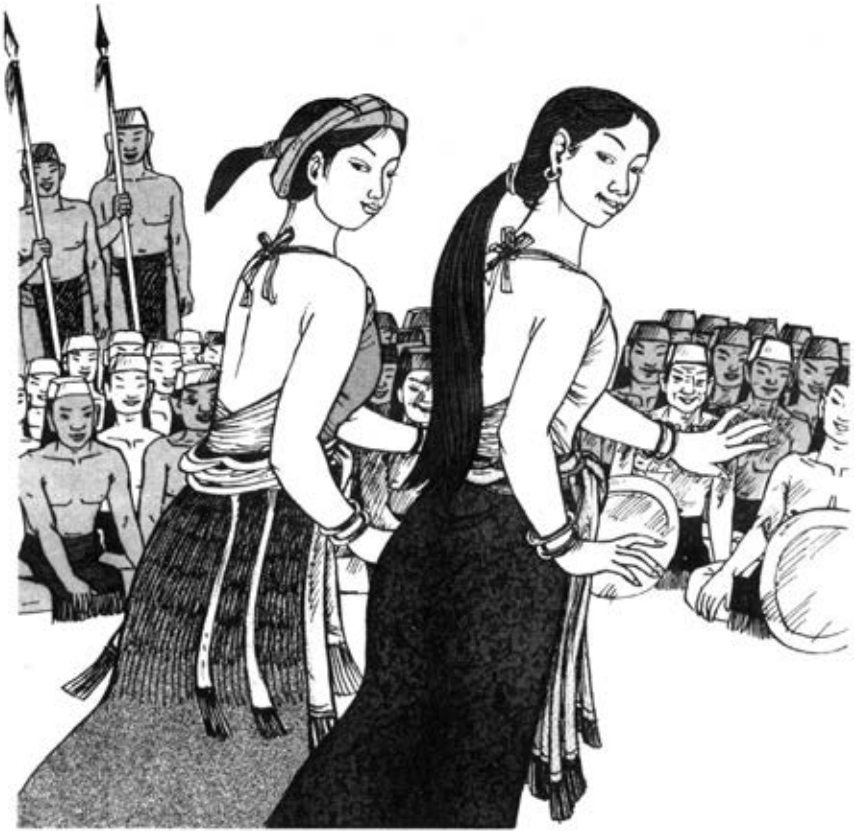

Trước triều Đinh, nhân dân ta phải dùng các loại tiền do Trung Quốc đúc mà chưa có tiền riêng. Để tỏ rõ nền độc lập thực sự cả về chính trị lẫn kinh tế, năm 968, Đinh Tiên Hoàng cho đúc tiền để tiêu dùng trong nước. Đây là những đồng tiền đầu tiên của nước ta. Đồng tiền được đúc bằng đồng, hình tròn, giữa có lỗ vuông, mặt trước có chữ "Thái Bình thông bảo", mặt sau đúc nổi chữ Đinh.

Tiền Thái Bình thông bảo thời Đinh

Mặt trước Mặt sau

Dưới triều Đinh nhiều hoạt động thủ công đã phát triển như nghề dệt đã sản xuất ra các loại sa, the, lụa...; nghề khai khoáng, luyện kim và rèn đúc các loại nông cụ, vũ khí, tiền... nghề gốm sản xuất số lượng lớn gạch, ngói cho việc xây dựng thành quách, cung điện ở kinh đô...

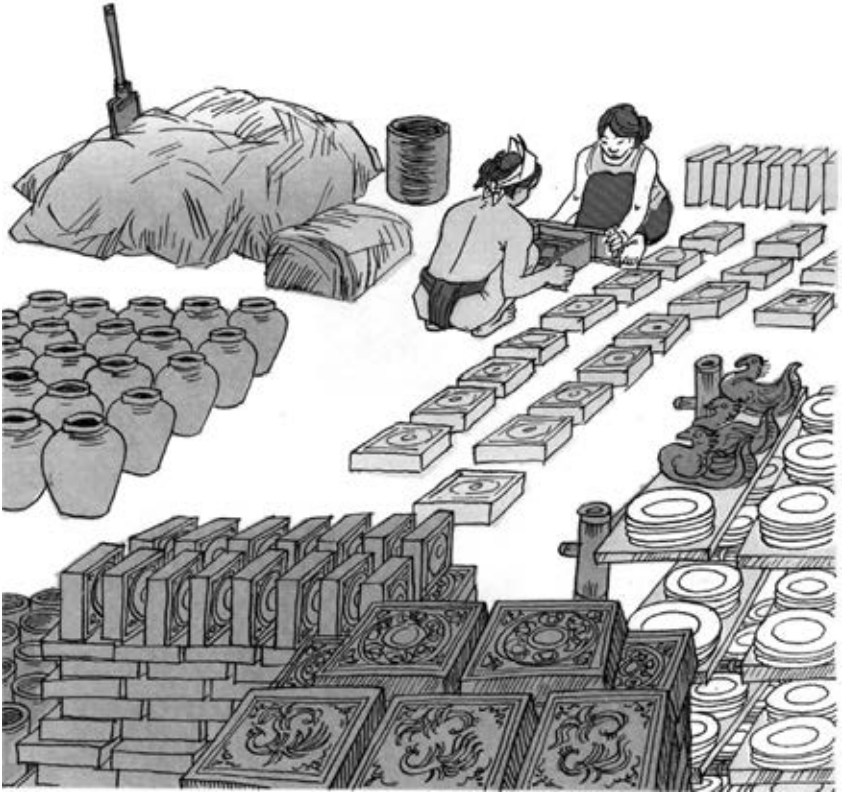

Đất nước thống nhất đã tạo điều kiện cho việc buôn bán của dân chúng giữa các vùng trong nước được thông thương và mở mang. Việc thương mại với nước ngoài cũng phát triển hơn trước. Sách xưa ghi lại là vào năm 976, thuyền buôn các nước đã đến dâng phẩm vật và xin buôn bán ở nước ta.

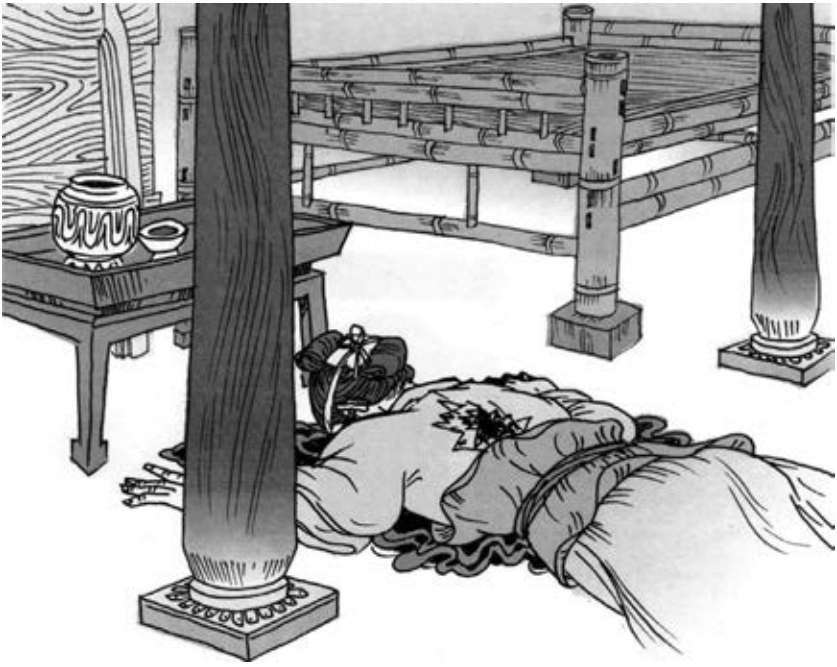

Năm 978, Đinh Tiên Hoàng lập con thứ là Hạng Lang làm thái tử trong khi con trưởng là Nam Việt vương Đinh Liễn đã từng theo cha đánh dẹp các sứ quân, lập được nhiều công trận lại không được chọn. Đinh Liễn tức giận sai người bí mật giết Hạng Lang.

Sang năm sau (979) Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt vương Đinh Liễn bị Đỗ Thích hành thích. Đỗ Thích là một viên quan nhỏ trong triều. Y nằm mộng thấy ngôi sao rơi vào miệng mình. Cho rằng đấy là điềm trời báo sẽ được làm vua nên Đỗ Thích tìm cơ hội chiếm ngôi.

Một hôm, nhân lúc Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn uống rượu say nằm trong cung, Đỗ Thích lẻn vào và giết cả hai người. Việc bị phát giác, Đinh Điền, Nguyễn Bặc cho quân vây chặt cung điện, lục soát tìm bắt kẻ sát nhân.

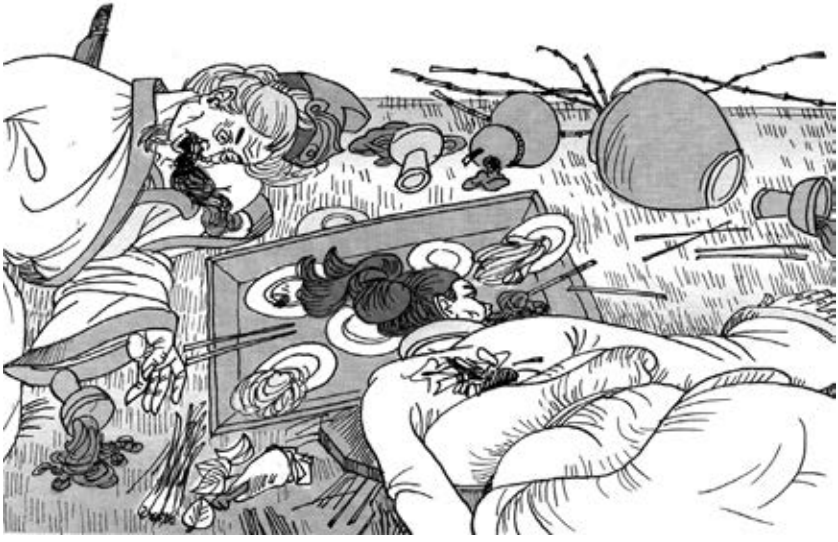

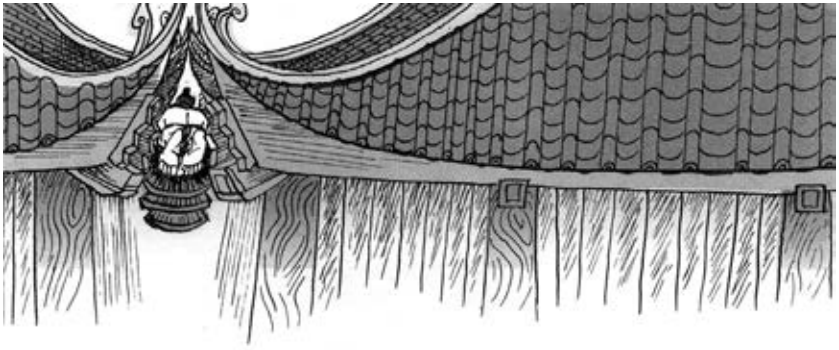

Đỗ Thích không đường thoát thân, trèo lên nóc cung điện, trốn vào máng nước. Quan quân tìm khắp nơi không thấy, mãi ba ngày sau mới phát hiện được. Hắn bị Nguyễn Bặc cho bắt xuống băm ra từng mảnh và bị mọi người dân Hoa Lư nguyền rủa cho hả nỗi căm hận.

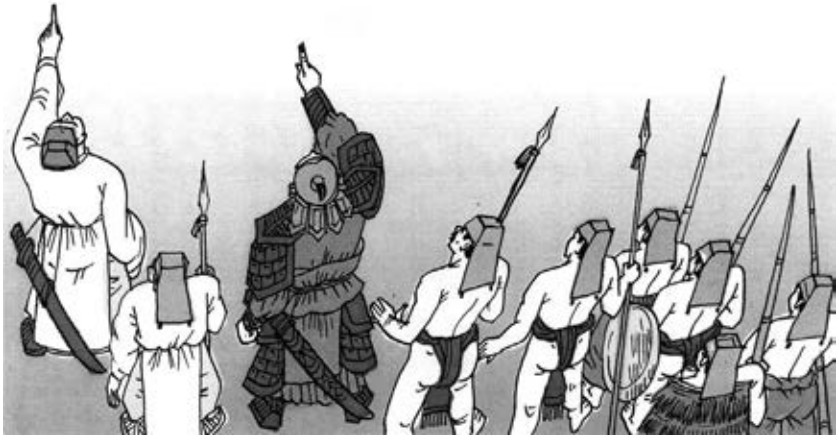

Đinh thần tôn Vệ vương Đinh Toàn (Có sách ghi là Đinh Tuệ) mới sáu tuổi lên ngôi. Mẹ của Đinh Toàn là Dương Vân Nga được tôn làm Hoàng thái hậu. Thập đạo tướng quân Lê Hoàn được giao quyền nhiếp chính (trông coi mọi việc thay vua).

Lê Hoàn tự do ra vào cung cấm. Thấy thế các đại thần như Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp lo sợ Lê Hoàn cướp ngôi nên đem quân đánh. Nhưng tất cả đều bị Lê Hoàn đánh bại.

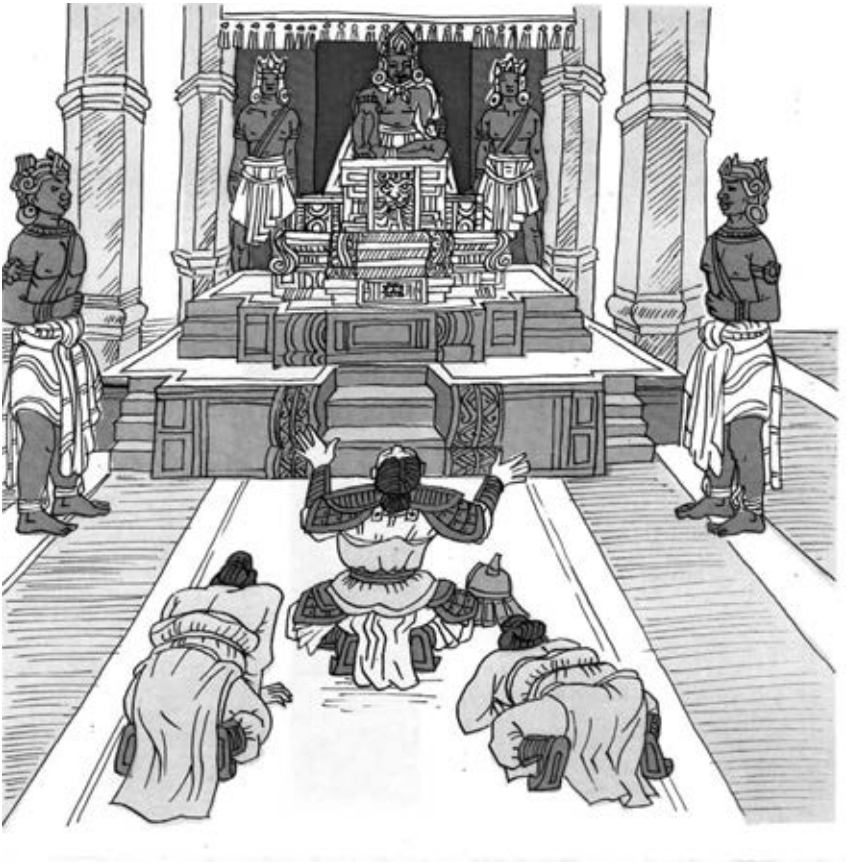

Lại nói Ngô Nhật Khánh trước đã bỏ nhà Đinh trốn sang Chiêm Thành. Lúc này, thấy triều Đinh đang lục đục, Ngô Nhật Khánh xui vua Chiêm Thành đem quân sang đánh nước Đại Cồ Việt.

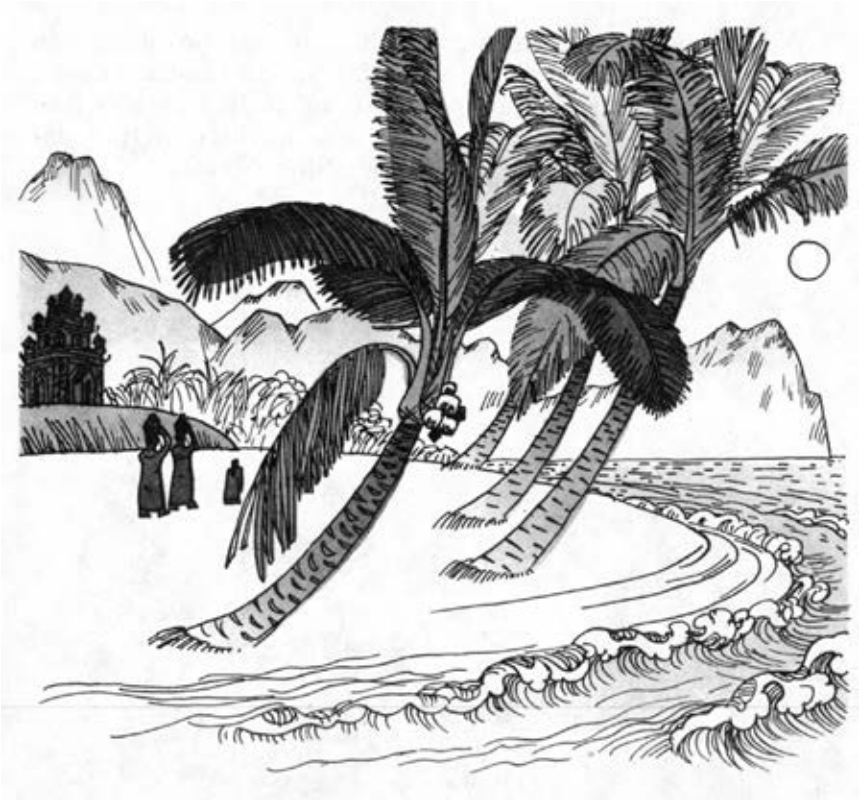

Chiêm Thành (còn gọi là Chăm-pa) là một nước nằm ở phía Nam nước Đại Cồ Việt.

Từ lâu, vùng duyên hải thuộc Trung bộ này là địa bàn sinh sống của những người thuộc nhóm tộc Mã Lai - Đa đảo. Họ họp thành hai bộ lạc: bộ lạc Cau (vùng từ Phú Yên đến Phan Thiết) và bộ lạc Dừa (vùng từ Quảng Nam đến Bình Định).

Vào khoảng đầu công nguyên, bộ lạc Cau lớn mạnh lên và thành lập một tiểu quốc có tên là Panduranga. Lúc đó, bộ lạc Dừa cũng còn phải sống dưới sự đô hộ của nhà Hán (giống như dân tộc ta). Vùng đất của họ bị nhà Hán đặt thành huyện Tượng Lâm thuộc quận Nhật Nam.

Cuối thế kỷ thứ II, nhân dân bộ lạc Dừa nổi lên dưới sự lãnh đạo của Khu Liên, giành được quyền độc lập, tự chủ, lập nên nước Lâm Ấp. Đến giữa thế kỷ thứ IV, nước Chiêm Thành được lập do sự thống nhất của Lâm Ấp và Panduranga.

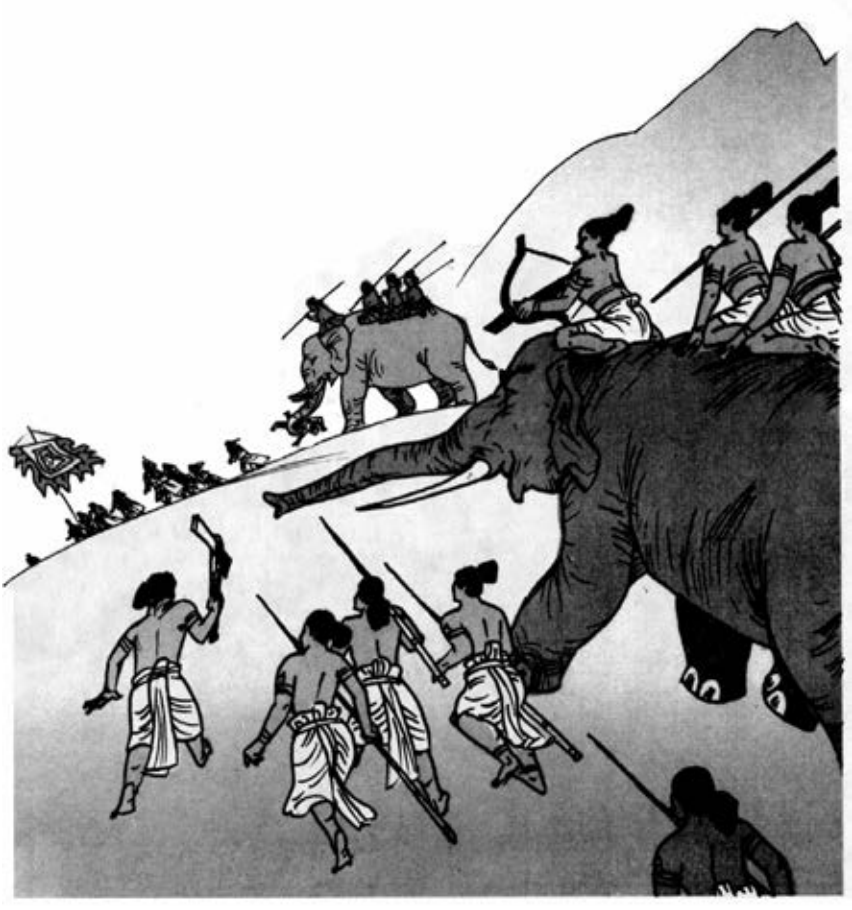

Vương triều đầu tiên Gangaraja đóng đô tại Sinhapura (có nghĩa là "Thành phố Sư tử", tức Trà Kiệu, ở tỉnh Quảng Nam ngày nay), xây dựng nhiều đền thờ ở Mỹ Sơn (cách kinh đô Sinhapura khoảng 20km).

Đất nước Chiêm Thành có những đồng bằng duyên hải phì nhiêu, sản xuất nhiều loại nông sản, đặc biệt là cau, dừa. Rừng có nhiều sản vật quí, đặc biệt nhất là trầm hương. Người Chiêm cần cù, thợ thủ công khéo léo trong các nghề nuôi tằm, dệt tơ lụa, rèn đúc, làm gạch, xây dựng.... Vì thế Chiêm Thành đã nhanh chóng cường thịnh.

Giữa thế kỷ thứ VIII, vương triều Panduranga thay thế vương triều Gangaraja, chọn Virapura (ở Phan Rang) làm kinh đô và cho xây cất đền thờ ở Kauthara (Nha Trang ngày nay). Một thế kỷ sau vương triều Indrapura lên thay và dời đô về Đồng Dương (cách Trà Kiệu khoảng 15km). Trong các thế kỷ này, Chiêm Thành nhiều lần đem quân đánh vào phủ An Nam (lúc đó bị nhà Đường đô hộ).

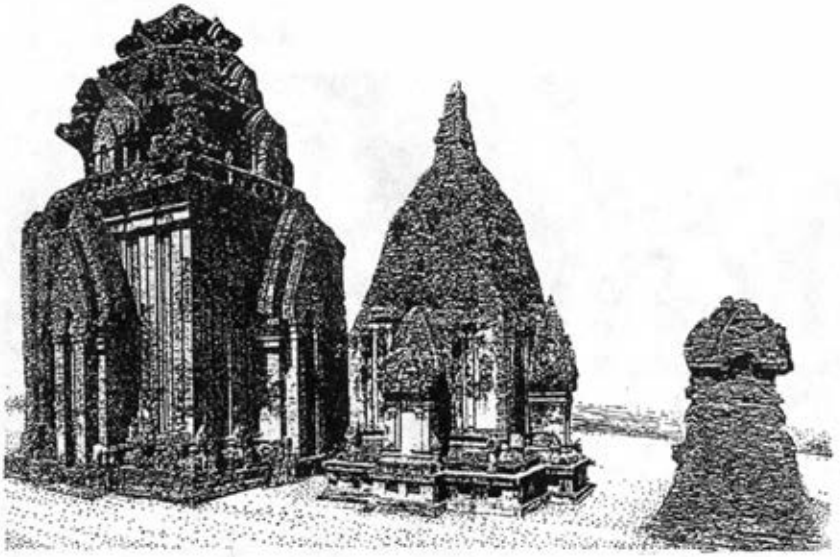

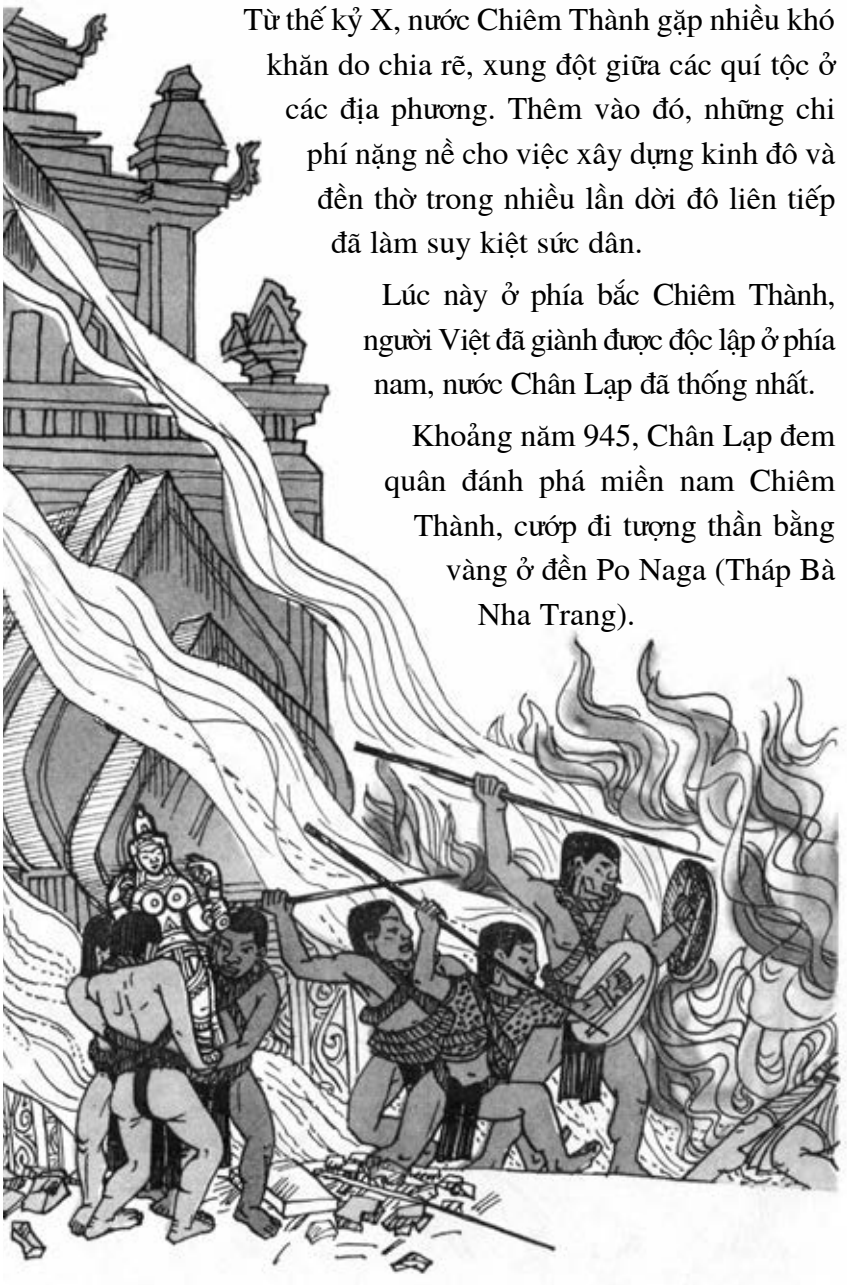

Từ thế kỷ X, nước Chiêm Thành gặp nhiều khó khăn do chia rẽ, xung đột giữa các quí tộc ở các địa phương. Thêm vào đó, những chi phí nặng nề cho việc xây dựng kinh đô và đền thờ trong nhiều lần dời đô liên tiếp đã làm suy kiệt sức dân.

Lúc này ở phía bắc Chiêm Thành, người Việt đã giành được độc lập ở phía nam, nước Chân Lạp đã thống nhất.

Khoảng năm 945, Chân Lạp đem quân đánh phá miền nam Chiêm Thành, cướp đi tượng thần bằng vàng ở đền Po Naga (Tháp Bà Nha Trang).

Năm 972 (lúc đó ở nước ta là triều vua Đinh Tiên Hoàng), Phê Mị Thuế, vị vua thứ chín của triều Indrapura lên ngôi. Phê Mị Thuế (*) nghe lời xúi giục của Ngô Nhật Khánh sai quân sang đánh Đại Cồ Việt. Nhưng thuyền của quân Chiêm Thành đến cửa Đại Ác và cửa Tiểu Khang (nay thuộc Ninh Bình) thì bị bão đắm gần hết.

(*): tên Chăm là Paramesvaravarman.

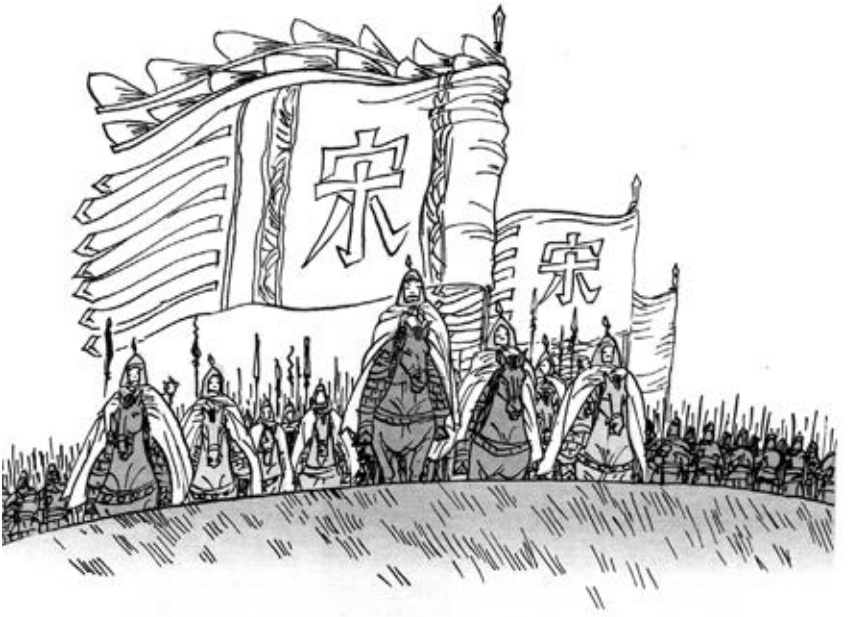

Mối đe dọa từ phương nam vừa qua thì mối đe dọa lớn hơn từ phương bắc lại ập tới.

Ở Trung Quốc, nhà Tống tập trung lực lượng đánh các nước nhỏ đang cát cứ ở miền nam. Năm 979, nhà Tống đã thống nhất được Trung Quốc và đang nuôi tham vọng chiếm lấy Đại Cồ Việt.

Hầu Nhân Bảo thấy tình hình nước ta bất ổn đã tâu lên vua Tống: "An Nam quận vương (muốn nói Đinh Tiên Hoàng) và con là Liễn đều bị giết, nước đã gần mất, có thể nhân lúc này đem quân địa phương đánh lấy được". Vua Tống liền sai Hầu Nhân Bảo cùng Tôn Toàn Hưng lo chuẩn bị binh mã.

Tin quân Tống sắp kéo sang được cấp báo về triều đình Hoa Lư. Dương Thái hậu giao cho Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lo việc chống ngăn quân giặc. Lê Hoàn cử Phạm Cự Lượng(*) (em của Phạm Hạp) làm Đại tướng để cùng chuẩn bị cuộc kháng chiến.

(*) Có sách gọi là Phạm Cự Lạng.

Phạm Cự Lượng bảo với tướng sĩ: "Thưởng người có công, phạt kẻ không vâng lệnh, đó là phép hành binh. Bây giờ chúa thượng hãy còn thơ ấu, bọn ta dẫu hết sức liều chết, may mà có chút công lao thì ai biết cho? Chi bằng trước hãy tôn ngay Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lên làm thiên tử, sau sẽ ra quân".

Tướng sĩ tán đồng và theo Phạm Cự Lượng kéo vào cung.

Trước ý muốn của ba quân tướng sĩ và thấy vận nước đang lúc nguy nan cần phải có người tài giỏi đảm đương gánh vác, Dương Thái hậu bèn lấy áo long cổn khoác lên người Lê Hoàn và cùng triều thần tôn ông lên ngai vàng. Đó là khởi đầu của triều Lê mà sử nước ta thường gọi là thời Tiền Lê để phân biệt với thời Hậu Lê (Lê Lợi) sau này.

Nhà Đinh chấm dứt với hai triều vua, trị vì trong 14 năm.

1. Tượng Đinh Tiên Hoàng tại đền vua Đinh (Hoa Lư, Ninh Bình) Ảnh: Đức Hòa
2. Tượng Đinh Liễn - Ảnh: Đức Hòa
3. Tượng Hạng Lang và Đinh Toàn - Ảnh: Đức Hòa
4. Thung Lau ngày nay - Ảnh: Bảo tàng đền vua Đinh

2 3

1

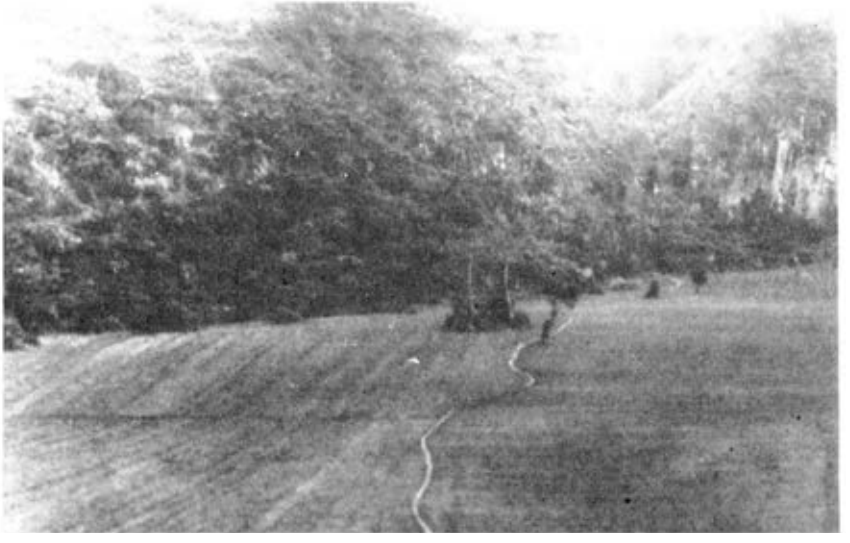

Cờ lau tập trận. Tranh dân gian Đông Hồ

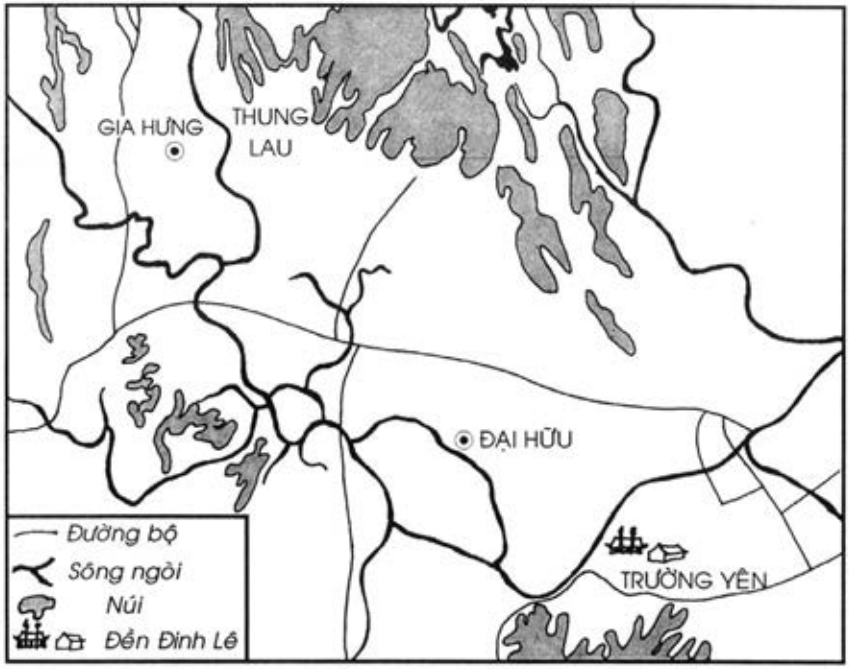

Quê hương và căn cứ ban đầu của Đinh Bộ Lĩnh

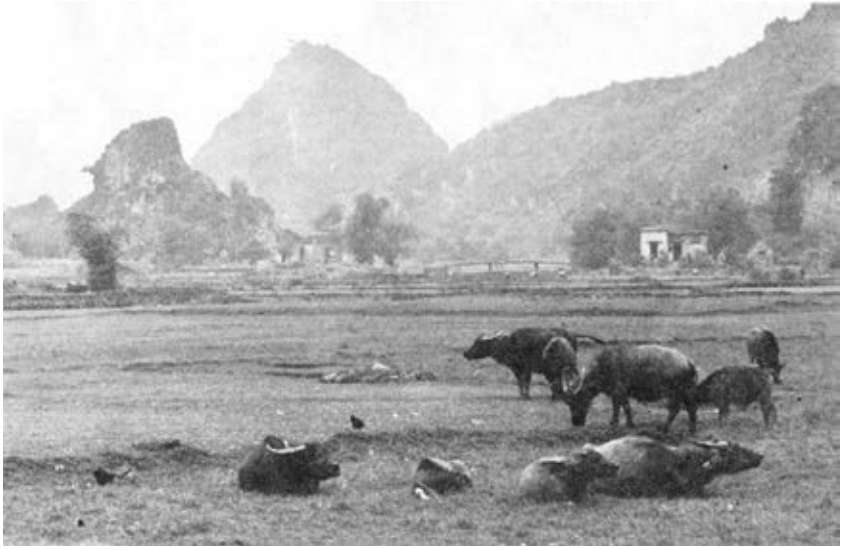

Đàn trâu trên cánh đồng Hoa Lư ngày nay

Khúc sông trước đền Vua Đinh ngày nay mọc đầy lau sậy.
Ảnh: Đức Hòa

Một cảnh quan điển hình ở Hoa Lư: ruộng lúa (lúa ngoi) ven sông, không có đê - Ảnh: Đức Hòa

Những thuyền nan nhỏ bé nhưng phổ biến ở vùng Hoa Lư Ảnh: Đức Hòa

Địa thế hiểm trở với các vách núi dựng đứng đã gợi ý cho quyết định đóng đô của Đinh Tiên Hoàng - Ảnh: Đức Hòa

Bến sông Hoàng Long ngày nay - Ảnh Sách Đô thị cổ Việt Nam

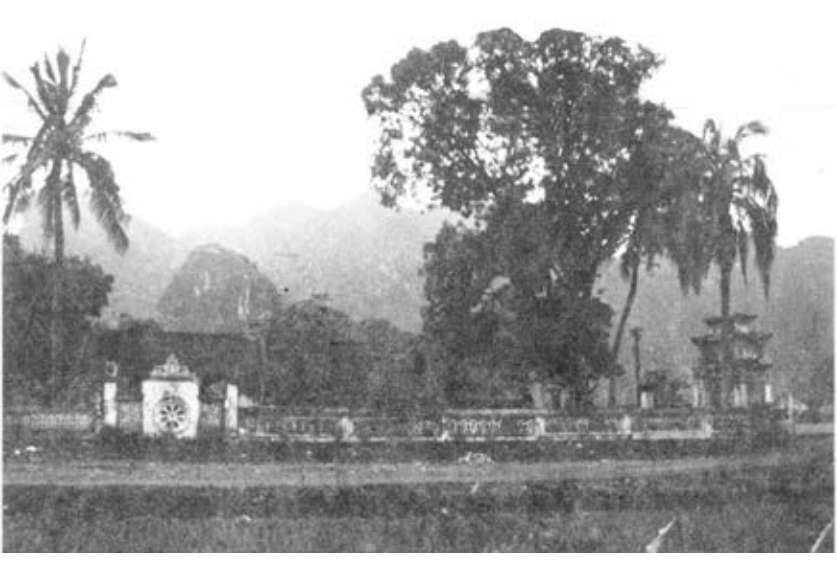

Cổng đền vua Đinh ở Hoa Lư - Ảnh: Đức Hòa

Đường vào chính điện đền Đinh ở Hoa Lư - Ảnh: Du lịch Ninh Bình

Khách tham quan sập rồng bằng đá ở sân chính điện
Ảnh: Đức Hòa

Núi Cột Cờ (Hoa Lư)
Ảnh: Bảo tàng đền Vua Đinh

Núi Chùa Non Nước nơi vua Đinh chọn đóng tiền đồn án ngữ Hoa Lư từ xa - Ảnh: Đức Hòa

Ghềnh Tháp nơi Vua Đinh duyệt thủy quân hàng năm
Ảnh: Bảo tàng đền vua Đinh

Am Tiên nơi Vua Đinh nhốt thú dữ xử tội nhân
Ảnh: Bảo tàng đền vua Đinh

Cột Kinh Phật do Đinh Liễn sai người làm từ 973 đến 979, khai quật tháng 12-1986 ở ven sông Hoàng Long
Ảnh: Bảo tàng Ninh Bình

Vịt đất nung TK 10
Ảnh: Bảo tàng Ninh Bình

Một đoạn Kinh Phật được chạm trên cột Kinh Đinh Liễn
Ảnh: Sách Chùa Việt Nam của NXB Khoa học Xã hội

Phủ Bà Chúa - Phủ đệ của công chúa Phất Kim, con vua Đinh
Ảnh: Bảo tàng đền Vua Đinh

Lăng vua Đinh trên núi Mã Yên - Hoa Lư
Ảnh: Đức Hòa

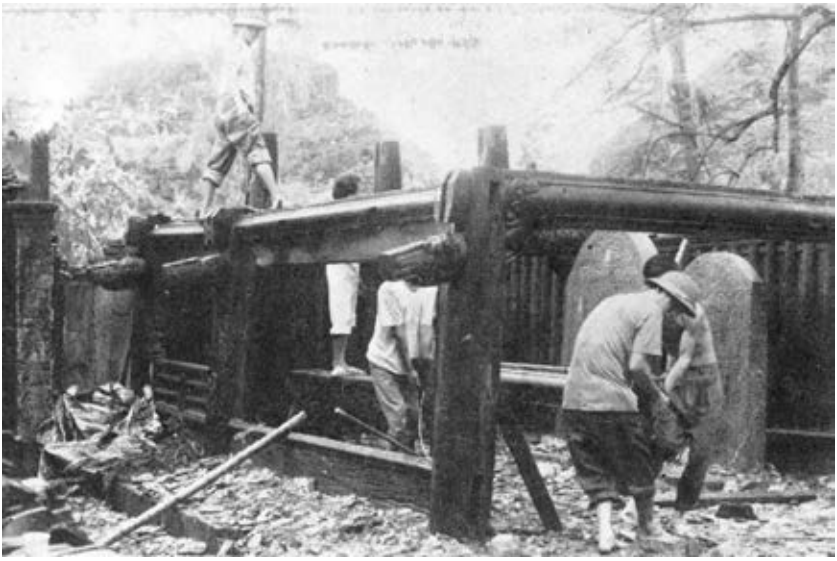

Tu sửa nhà bia đền Đinh năm 1996

Ảnh: Đức Hòa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I (bản dịch của Ngô Đức Thọ), Hà Nội, 1993.
- *Nhà Đinh dẹp loạn và dựng nước*, Nguyễn Danh Phiệt, Hà Nội, 1990.
- *Thế kỷ X - Những vấn đề lịch sử*, Nhiều tác giả, Hà Nội, 1984.
- *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1971.
- *Lịch sử Việt Nam (thế kỷ VII - 1427)* q.1, t.2, Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Đức Nghinh, Hà Nội, 1976.
- *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 189, 256.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 12

CỜ LAU VẠN THẮNG VƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: CÚC HƯƠNG
Biên tập tái bản: TÚ UYÊN
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN
Trình bày: BÙI NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Tượng Đinh Tiên Hoàng ở Hoa Lư.

Ngô Quyền mất, Dương Tam Kha cướp ngôi nhà Ngô. Quan lại, hào trưởng các nơi nổi lên hùng cứ một phương. Với tài năng và đức độ, Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp tan các sứ quân, tiêu diệt các lực lượng cát cứ, khôi phục sự thống nhất đất nước, lập lại quyền lực triều đình trung ương. Năm 986, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, lập nên nhà Đinh. Nhà Đinh chấm dứt với hai triều vua, trị vì trong 14 năm.

Gạch xây thành Hoa Lư.

Đồng tiền Thái Bình hưng bảo, đúc trong khoảng 970-980.

Đền vua Đinh ở cố đô Hoa Lư, Ninh Bình.